



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 35/2026**  
**Từ 07/9 - 11/9/2026**

**TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**  
\*

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**BỘ NỘI VỤ**

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**  
\*

**TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**  
**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**  
**024.62821016**

**EMAIL**  
**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**  
**WEBSITE**  
**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

## THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM VỀ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT MỚI VỀ CÁN BỘ, CÔNG TÁC CÁN BỘ

Văn phòng Trung ương Đảng vừa ban hành Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về Đề án tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và xây dựng Nghị quyết mới về cán bộ, công tác cán bộ (Thông báo số 166-TB/VPTW, ngày 3/9/2026).



*Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu chỉ đạo buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương về tình hình triển khai Đề án tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW. (Ảnh: Thống Nhất/TTXVN)*

Theo Thông báo, ngày 26/8/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có buổi làm việc với Ban Tổ chức Trung ương về tình hình triển khai Đề án tổng kết 8 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và xây dựng Nghị quyết mới về cán bộ, công tác cán bộ. Sau khi nghe Ban Tổ chức Trung ương báo cáo và ý kiến của các đại biểu, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước kết luận như sau:

## 1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW

1.1. Nghị quyết số 26-NQ/TW là quyết sách chiến lược quan trọng của Đảng về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược; đã xác lập hệ thống quan điểm, mục tiêu, 2 trọng tâm, 5 đột phá và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tương đối toàn diện. Nhiều quan điểm, nguyên tắc của Nghị quyết đến nay vẫn còn nguyên giá trị, cần tiếp tục được kế thừa, phát triển trong giai đoạn mới.

Qua 8 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu về công tác cán bộ được nâng lên; hệ thống thể chế, quy định, quy trình từng bước được hoàn thiện; phân cấp, phân quyền, kiểm soát quyền lực, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường. Các khâu trong công tác cán bộ đã có sự liên thông; việc chuẩn bị cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, cán bộ kế cận chủ động hơn; công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, rèn luyện cán bộ được thực hiện nền nếp. Qua đó, đã góp phần quan trọng vào xây dựng, chỉnh đốn Đảng, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và củng cố niềm tin của nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, bất cập cần nghiêm túc nhận diện, tập trung khắc phục. Mục tiêu tổng quát tuy đạt nhiều kết quả quan trọng nhưng chưa được thực hiện đầy đủ, vững chắc; kết quả giữa các cấp, ngành, lĩnh vực, địa bàn còn chưa đồng đều, có sự chênh lệch.

Chất lượng và cơ cấu đội ngũ cán bộ còn bất cập; cán bộ có năng lực nổi trội, chuyên gia giỏi ở một số lĩnh vực chiến lược còn thiếu; chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở ở một số nơi còn bất cập. Năng lực dự báo, tư duy chiến lược, quản trị hiện đại, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và tổ chức thực hiện của một bộ phận cán bộ chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới.

Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa tạo được chuyển biến căn bản; việc lượng hoá, kiểm chứng sản phẩm, kết quả, hiệu quả công tác còn hạn chế; kết quả đánh giá chưa thực sự được sử dụng xuyên suốt, đồng bộ trong các khâu phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, thực hiện chính sách và sàng lọc cán bộ. Công tác tạo nguồn có nơi chưa chủ động, thiếu tính chiến lược; nguồn kế cận ở một số vị trí, lĩnh vực còn mỏng; cơ chế phát hiện, thu hút, trọng dụng và phát huy nhân tài chưa đủ mạnh; dữ liệu cán bộ còn phân tán, thiếu liên thông, chưa thực sự trở thành nền tảng phục vụ quản trị, dự báo và kiểm soát quyền lực. Một bộ phận cán bộ vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm; một số trường hợp cán bộ sau bố trí, bổ nhiệm mới phát hiện vi phạm cho thấy vẫn còn khoảng trống trong đánh giá, thẩm định, xác minh, kiểm soát và lựa chọn nhân sự; cơ chế phòng ngừa, phát hiện sớm và sàng lọc cán bộ chưa thực sự hiệu quả.

1.2. Báo cáo tổng kết cần ngắn gọn hơn, giảm mô tả, tăng cường phân tích, đánh giá và kiểm chứng bằng số liệu và kết quả thực tiễn; đánh giá rõ mức độ thực hiện mục tiêu đến năm 2020, năm 2025 và tiến độ thực hiện mục tiêu đến năm 2030 theo Nghị quyết số 26-NQ/TW; không lấy kết quả tại thời điểm tổng kết thay cho kết quả cuối kỳ. Cần đi sâu đánh giá thực chất chất lượng đội ngũ sau quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bố trí, sử dụng; chất lượng nguồn kế cận; chất lượng các quyết định nhân sự; kết quả phát hiện, thu hút, trọng dụng và phát huy nhân



tài; hiệu quả của công tác đánh giá, sàng lọc, kiểm soát quyền lực; phân tích đầy đủ nguyên nhân, trách nhiệm của các hạn chế.

Những nhận định lớn phải có số liệu, dẫn chứng và kết quả thực tiễn làm căn cứ. Cần xác định rõ những chủ trương, quan điểm, nội dung đúng và được thực tiễn chứng minh là hiệu quả thì tiếp tục phát huy; những chủ trương, chính sách đúng nhưng thực hiện chưa tốt thì cần tập trung chấn chỉnh, khắc phục; những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn, đặt ra yêu cầu mới thì phải nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách. Không thay đổi chủ trương chỉ vì tổ chức thực hiện yếu kém, nhưng cũng không giữ cách làm cũ khi điều kiện thực tiễn thay đổi và không còn phù hợp.

Bên cạnh đó, cần tập trung làm rõ nguyên nhân công tác cán bộ ở một số nơi còn chậm chuyển từ quản lý từng khâu, từng nhiệm kỳ sang quản trị, phát triển đội ngũ cán bộ một cách thống nhất, liên thông, khoa học, dài hạn. Đánh giá rõ hơn sự thiếu chặt chẽ ở một số nơi; giữa nhiệm vụ chính trị, yêu cầu phát triển của đất nước và từng địa phương, cơ quan, đơn vị với công tác phát hiện, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, sàng lọc cán bộ. Đây là những vấn đề có ý nghĩa quan trọng, cần được tổng kết đầy đủ, khách quan và khoa học để xác định đúng những vấn đề cần tiếp tục thực hiện, những khâu cần chấn chỉnh và những nội dung cần đổi mới, nâng tầm trong Nghị quyết mới.

## **2. Về định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ trong giai đoạn mới**

Thứ nhất, Nghị quyết mới của Trung ương khoá XIV phải thực sự tạo bước phát triển mới về tư duy, thể chế và phương thức công tác cán bộ

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Nghị quyết mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ. Nghị quyết cần kế thừa những quan điểm, nguyên tắc của Nghị quyết số 26-NQ/TW đã được thực tiễn kiểm nghiệm, còn nguyên giá trị; đồng thời, bổ sung, phát triển và giải quyết hiệu quả những vấn đề mới đặt ra. Không đổi mới chỉ để khác; không biến Nghị quyết thành văn bản tập hợp quy trình nghiệp vụ; không đưa vào Nghị quyết những nội dung cụ thể thuộc thẩm quyền điều chỉnh của các quy định, quy chế, hướng dẫn và văn bản của cấp dưới.

Điểm cốt lõi là chuyển mạnh từ quản lý từng khâu sang quản trị, xây dựng và phát triển đội ngũ thống nhất, liên thông, xuyên suốt; gắn chặt nhiệm vụ chính trị, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, yêu cầu năng lực với phát hiện, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, bố trí, sử dụng, đánh giá, đãi ngộ, phát triển và sàng lọc cán bộ. Yêu cầu bắt buộc là đúng quy trình, nhưng kết quả cuối cùng phải là đúng người, đúng việc, đúng năng lực, sở trường, đáp ứng yêu cầu và tạo ra kết quả thực chất. Giao nhiệm vụ phải rõ việc, rõ mục tiêu, rõ trách nhiệm, đủ thẩm quyền, bảo đảm nguồn lực, điều kiện thực hiện; đánh giá phải dựa trên phẩm chất, năng lực, sản phẩm, hiệu quả, uy tín, mức độ cống hiến; kết quả đánh giá phải được sử dụng thực chất trong quy hoạch, bố trí, sử dụng, đãi ngộ và sàng lọc cán bộ.

Về quan điểm, cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng giữ vững các nguyên tắc cốt lõi: Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ; tập trung dân chủ đi đôi với rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; phân cấp gắn với kiểm soát quyền lực; đức là gốc nhưng phải coi trọng thực tài, năng lực thực tiễn, sản phẩm, kết quả và hiệu quả công việc; không lấy cơ cấu thay tiêu chuẩn, đồng thời bảo đảm kế thừa, chuyển tiếp giữa các thế hệ.

Về mục tiêu, tiếp tục nghiên cứu xây dựng các mốc phát triển có tính kế thừa, liên tục và khả thi. Đến năm 2030, tạo chuyển biến căn bản, thực chất trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ; cơ bản hoàn thiện nền tảng về thể chế, vị trí việc làm, khung năng lực, đánh giá, tạo nguồn, dữ liệu, quản trị, phát triển đội ngũ. Đến năm 2035, xây dựng đội ngũ phát triển đồng bộ, toàn diện, chất lượng cao; phương thức quản trị vận hành thống nhất, liên thông, hiện đại và thực chất; cơ chế phát hiện, đào tạo, sử dụng, trọng dụng và sàng lọc trở thành nền nếp, bảo đảm lựa chọn đúng người, bố trí đúng việc và sử dụng hiệu quả năng lực của từng cán bộ. Tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng đội ngũ cán bộ và nền quản trị, phát triển đội ngũ cán bộ ngang tầm yêu cầu của một nước phát triển, thu nhập cao.

Về chỉ tiêu, đối với 3 chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 đang dự kiến mức phấn đấu 90%, cần tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng và chỉ đưa vào Nghị quyết khi xác định rõ số liệu nền, đối tượng, phạm vi áp dụng, phương pháp tính, nguồn dữ liệu và cơ chế kiểm chứng bảo đảm khách quan, đáng tin cậy. Chỉ tiêu phải thực sự phục vụ yêu cầu quản trị, theo dõi tiến độ và tạo chuyển biến thực chất trong công tác cán bộ, không tạo áp lực hình thức, chạy theo thành tích.

Thứ hai, xác định rõ 3 đột phá chiến lược; mỗi đột phá phải đánh trúng khâu yếu, điểm nghẽn và tạo được thay đổi thực chất về cơ chế.

Đột phá thứ nhất là đổi mới căn bản đánh giá, lựa chọn, sử dụng và sàng lọc cán bộ; lấy đánh giá thực sự làm nền tảng của các quyết định cán bộ; nếu đánh giá không đúng thì các khâu sau dù thực hiện đúng quy trình vẫn có thể dẫn đến lựa chọn không đúng người, bố trí không đúng việc, thậm chí để lọt người không đủ phẩm chất, năng lực vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

Đổi mới mạnh mẽ cách giao và quản lý nhiệm vụ theo hướng rõ mục tiêu, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ tiến độ, rõ sản phẩm và rõ căn cứ kiểm chứng. Đánh giá phải thường xuyên, liên tục, đa chiều, có so sánh, phân hoá và gắn với thực tiễn; kết hợp giữa định tính với định lượng; khi đánh giá kết quả phải đặt trong tương quan với thẩm quyền được giao, nguồn lực được bảo đảm, điều kiện thực hiện, mức độ phức tạp và độ khó của nhiệm vụ; kiên quyết khắc phục việc đánh giá theo cảm tính, nể nang, cao bằng, đồng thời không đơn giản hoá việc đánh giá cán bộ theo bảng điểm cơ học.

Kết quả đánh giá cán bộ cần được sử dụng thực chất từ phát hiện, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến bố trí, bổ nhiệm, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật, đãi ngộ và sàng lọc; thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan, nhân văn với phương châm “có vào, có ra; có lên, có xuống”.

Đột phá thứ hai là tạo nguồn, phát triển đội ngũ và trọng dụng nhân tài. Chuyển mạnh từ nguồn khép kín sang nguồn mở, động, nhiều lớp, nhiều phương án; chuẩn bị cán bộ từ sớm, từ xa cho các vị trí trọng yếu, lĩnh vực chiến lược, nhiệm vụ mới và địa bàn khó khăn.



Quy hoạch phải gắn với giao nhiệm vụ, rèn luyện, thử thách và đánh giá qua thực tiễn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với vị trí việc làm, yêu cầu chức danh và khoảng trống năng lực của từng cán bộ; luân chuyển cán bộ phải rõ mục tiêu; nhiệm vụ cụ thể; thẩm quyền tương ứng; sản phẩm, thời hạn và tiêu chí đánh giá kết quả; khắc phục tình trạng hình thức, chỉ nhằm hoàn thiện điều kiện, hồ sơ phục vụ bổ nhiệm.

Mở rộng mạnh mẽ nguồn cán bộ, thu hút và trọng dụng nhân tài trong và ngoài hệ thống chính trị, trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài, đồng thời bảo đảm cơ chế thẩm định chặt chẽ, khách quan, công khai về phẩm chất, năng lực, uy tín, quá trình công tác và kết quả. Hình thành hai hướng phát triển tương ứng, liên thông giữa cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ chuyên gia, cán bộ chuyên môn sâu; trọng dụng nhân tài bằng giao nhiệm vụ xứng tầm, tạo điều kiện công hiến, ghi nhận đúng sản phẩm và giá trị đóng góp.

Đột phá thứ ba là hoàn thiện thể chế và quản trị đội ngũ cán bộ dựa trên dữ liệu, trách nhiệm và kiểm soát quyền lực. Hoàn thiện đồng bộ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm từng cấp, từng chủ thể; giảm chồng chéo, tầng nấc trung gian, thủ tục không cần thiết. Mỗi quyết định về cán bộ phải xác định rõ trách nhiệm của người đề xuất, người giới thiệu, cơ quan thẩm định, người quyết định và chủ thể theo dõi, đánh giá cán bộ sau khi được bổ trí. Không để xảy ra tình trạng nhiều người tham gia nhưng không rõ ai chịu trách nhiệm cuối cùng hoặc quyết định nhân sự đã được thực hiện nhưng không có cơ chế theo dõi, đánh giá và xử lý trách nhiệm khi kết quả không đạt yêu cầu; phân cấp đến đâu, kiểm soát đến đó; quyền hạn đến đâu, trách nhiệm đến đó. Cấp trên không làm thay việc đã phân cấp, phân quyền nhưng chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, cảnh báo rủi ro. Kiểm soát quyền lực cần phòng ngừa từ sớm, từ xa; không chỉ chống lạm quyền, chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm mà còn khắc phục tình trạng né tránh, không thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

Dữ liệu cán bộ phải bảo đảm các tiêu chí đúng, đủ, sạch, sống, an toàn, được cập nhật thường xuyên, liên tục và có cơ chế kiểm chứng, xác thực; phục vụ quản trị, phân tích, dự báo, phát hiện nguồn, theo dõi quá trình phát triển của cán bộ và cảnh báo sớm rủi ro. Việc ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo phải được thực hiện có trách nhiệm; công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế công tác chính trị, đánh giá phẩm chất, uy tín, thẩm định trực tiếp và trách nhiệm của cấp có thẩm quyền. Công cụ hỗ trợ càng hiện đại, trách nhiệm của con người càng phải rõ.

Thứ ba, rà soát 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo hướng tập trung, đồng bộ, khả thi; đặc biệt coi trọng năng lực tổ chức thực hiện.

8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cơ bản cần tiếp tục rà soát, sắp xếp, cấu trúc lại theo hướng trực tiếp phục vụ mục tiêu và 3 đột phá chiến lược; giảm trùng lặp, khắc phục dàn trải, không biến Nghị quyết thành danh mục công việc. Nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung vào các nội dung cốt lõi: Giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, bản lĩnh và đạo đức cán bộ; hoàn thiện thể chế, vị trí việc làm, khung năng lực; đổi mới căn bản công tác đánh giá; tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ trí, sử dụng, sàng lọc; xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, cán bộ cơ sở; phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; tạo động lực phấn

đầu gắn với kiểm soát quyền lực, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu; nâng cao chất lượng cơ quan, đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ.

Đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu và cán bộ cơ sở. Cán bộ cấp chiến lược phải tiêu biểu về bản lĩnh, phẩm chất, trí tuệ, tầm nhìn và năng lực kiến tạo; có tư duy hệ thống, có khả năng dự báo, hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện và xử lý những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp, tạo thế và mở đường cho phát triển. Người đứng đầu là hạt nhân quy tụ, trung tâm trách nhiệm, biết phát hiện, lựa chọn, bố trí, trọng dụng người có đức, có tài; dám nghĩ, dám quyết, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Cán bộ cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, thành thạo công việc; nắm chắc địa bàn, làm chủ công nghệ, dữ liệu, có năng lực quản trị và giải quyết kịp thời vấn đề phát sinh từ cơ sở. Cấp chiến lược có tầm nhìn xa, người đứng đầu phải quyết đúng, cán bộ cơ sở phải làm đến nơi, đến chốn; tất cả đều phải được kiểm nghiệm bằng sản phẩm, kết quả, hiệu quả công việc và sự tín nhiệm của Nhân dân.

Chú trọng xây dựng cơ quan và đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, công tâm, khách quan, “trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông”; nâng cao năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, dự báo, thẩm định, đánh giá, quản trị nguồn cán bộ và phân tích dữ liệu. Chất lượng tham mưu phải được kiểm chứng bằng chất lượng đội ngũ và chất lượng quyết định cán bộ.

Phân định rõ các tầng thể chế, thẩm quyền và trách nhiệm. Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, định hướng lớn, các đột phá và cơ chế có tính chiến lược. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cụ thể hoá những nội dung thuộc thẩm quyền. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hoá thành pháp luật, chính sách của Nhà nước, nhất là các nội dung về công vụ, vị trí việc làm, tiền lương, thu hút và trọng dụng nhân tài, dữ liệu và điều kiện bảo đảm thực hiện. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng đội ngũ, chất lượng nguồn cán bộ kế cận, tính chính xác và cập nhật của dữ liệu và kết quả công tác cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

Kế hoạch thực hiện phải được xây dựng đồng thời với dự thảo Nghị quyết; phải cụ thể hoá từng mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực, đầu mối chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của từng cơ quan, chủ thể; thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá và xử lý trách nhiệm. Những cơ chế mới, khó, phức tạp cần xem xét thí điểm có kiểm soát khi cần thiết; không áp dụng rộng khi chưa được kiểm chứng.

### **3. Khẩn trương hoàn thiện Báo cáo tổng kết, dự thảo Nghị quyết và Kế hoạch thực hiện, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và khả thi**

3.1. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến tại cuộc họp, khẩn trương hoàn thiện Báo cáo tổng kết, dự thảo Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện và các tài liệu có liên quan để báo cáo Bộ Chính trị xem xét, cho ý kiến trước khi trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

Báo cáo tổng kết phải trung thực, khách quan, thực chất; số liệu chính xác, thống nhất, có căn cứ kiểm chứng; các nhận định lớn phải có số liệu, dẫn chứng và kết quả thực tiễn làm cơ

sở. Đặc biệt, làm rõ mức độ hoàn thành mục tiêu; chất lượng cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, cán bộ cơ sở; kết quả sau quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ; kết quả tạo nguồn, thu hút, trọng dụng nhân tài; đánh giá, sàng lọc; kiểm soát quyền lực và trách nhiệm của các chủ thể liên quan.

Dự thảo Nghị quyết phải cô đọng, đúng tâm; rõ quan điểm, mục tiêu cụ thể, đột phá trúng, nhiệm vụ khả thi, trách nhiệm minh bạch. Nội dung thuộc thẩm quyền của Nghị quyết phải quy định rõ; nội dung cần Bộ Chính trị, Ban Bí thư cụ thể hoá hoặc Nhà nước thể chế hoá phải phân định rõ, tránh chồng chéo, phát sinh thủ tục, tầng nấc trung gian. Nghị quyết về cán bộ, công tác cán bộ phải được đặt trong chỉnh thể thống nhất với các nghị quyết dự kiến trình Hội nghị Trung ương khoá XIV, trong đó xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nền tảng; phương thức lãnh đạo, cầm quyền là cơ chế; tổ chức bộ máy là cấu trúc; cán bộ là nhân tố quyết định. Phải rà soát đồng thời các dự thảo, bảo đảm thống nhất về mục tiêu, chủ thể, trách nhiệm, thuật ngữ và nguyên tắc; phân định rõ nội dung, không trùng lặp, chồng chéo nhưng cũng không để khoảng trống.

Những vấn đề còn ý kiến khác nhau phải tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, đánh giá đầy đủ tác động; đủ căn cứ thì quyết định, chưa rõ thì tiếp tục hoàn thiện, báo cáo cấp có thẩm quyền. Không vì tiến độ mà hạ thấp chất lượng, nhưng cũng không cầu toàn, kéo dài những vấn đề đã chín, đã rõ.

3.2. Công tác cán bộ quyết định chất lượng lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, sức mạnh của hệ thống chính trị và tương lai đất nước. Làm tốt công tác cán bộ là chuẩn bị nền tảng cho tương lai của Đảng, đất nước và dân tộc. Thước đo cuối cùng không phải ở số lượng quy định, quy trình được ban hành mà ở việc chọn đúng người, bố trí đúng việc, phát huy đúng năng lực; chuẩn bị tốt đội ngũ kế cận, trọng dụng người có đức, có tài; kịp thời sàng lọc cán bộ không đáp ứng yêu cầu và kiểm soát hiệu quả quyền lực. Phải giữ vững nguyên tắc nhưng mạnh dạn đổi mới; trao quyền gắn với trách nhiệm và kiểm soát quyền lực; khuyến khích sáng tạo đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. Mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm về chất lượng đội ngũ cán bộ thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý.

*Nguồn: nhandan.vn*

## NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 8/2026

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 262/NQ-CP ngày 05/9/2026 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2026.

Nghị quyết nêu: Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, tác động đến tăng trưởng kinh tế... Ở trong nước, tháng 9 là thời điểm quan trọng trong quý III để tạo đà bứt phá cho các mục tiêu cả năm 2026; nhiều chính sách, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội phát huy hiệu quả, duy trì xu hướng tích cực. Tuy nhiên, đây cũng là tháng cao điểm mùa mưa bão hằng năm, tiếp tục có những khó khăn, thách thức trong công tác chỉ đạo,



điều hành giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong những tháng cuối năm.

Trước tình hình đó, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tiếp tục đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả hơn nữa các Nghị quyết, Kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và của Chính phủ; tận dụng tối đa thời cơ, các yếu tố thuận lợi, khắc phục khó khăn, hạn chế, tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2026, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

### **Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật**

Trong đó, Chính phủ yêu cầu các bộ ngành, địa phương chú trọng hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật. Triển khai hiệu quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; xử lý dứt điểm các văn bản còn nợ ban hành, các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập. Tập trung xây dựng văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, trong đó mỗi luật, nghị quyết chỉ ban hành một văn bản quy định chi tiết. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 bảo đảm chất lượng, tiến độ.

### **Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với kiểm soát lạm phát**

Chính phủ yêu cầu các bộ ngành, địa phương kiên định mục tiêu ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phối hợp hài hòa, hiệu quả chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách vĩ mô khác. Theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước, chủ động phân tích, dự báo, có phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Đa dạng hóa thị trường vốn, cải cách tổng thể, phát triển đồng bộ thị trường chứng khoán, thị trường tài chính Việt Nam; nghiên cứu cải cách quy trình hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng xuất khẩu.

Tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện nghiêm quy định về tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công, không để dồn khối lượng giải ngân lên các tháng cuối năm; hoàn thành việc giải ngân kế hoạch vốn năm 2026, kế hoạch vốn năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2026, trong đó có vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tồn đọng đã được tháo gỡ vướng mắc để đưa vào vận hành, khai thác.

Thúc đẩy xuất khẩu, phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng kết cấu hạ tầng. Khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường, tín dụng, đất đai, chuỗi cung ứng, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các điều kiện sản xuất, xuất khẩu; kiểm soát nhập siêu. Bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực sản xuất trong nước, tỷ lệ nội địa hóa, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát triển toàn diện thị trường trong nước, kết nối cung - cầu, xúc tiến thương mại, phát triển hệ thống phân phối hiện đại và thương mại điện tử. Theo dõi sát diễn biến thị trường, giá cả, nhất là các mặt hàng thiết yếu; chủ động phương án điều tiết sản xuất, bảo đảm cung ứng hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung, tăng giá bất hợp lý. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm sở hữu trí tuệ...

### **Triển khai quyết liệt phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**

Đồng thời, các bộ ngành, địa phương triển khai quyết liệt nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chú trọng phát triển công nghệ chiến lược, ưu tiên nhiệm vụ có khả năng tạo sản phẩm cụ thể, giải quyết những vấn đề lớn của quốc gia, ngành, lĩnh vực. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ. Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ về phát triển các trung tâm nghiên cứu khoa học tại các địa phương theo hướng linh hoạt, đặc biệt, đặc thù.

Tăng tốc hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia. Kiểm soát chặt chẽ, công bố, công khai đầy đủ, đúng quy định thủ tục hành chính, bảo đảm không làm phát sinh thêm quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chuẩn hóa, công bố quy trình thực hiện thủ tục hành chính để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính bộ, ngành, địa phương, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

### **Chủ động, kịp thời có phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai**

Chính phủ lưu ý cần thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống của Nhân dân, nhất là người có công, đối tượng chính sách, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo đảm thuốc, vật tư, thiết bị y tế, an toàn thực phẩm. Chú trọng phát triển văn hóa, thể thao, bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa. Chủ động, kịp thời có phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân trong mọi tình huống...

Tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi vi phạm. Khẩn trương thực hiện các kết luận thanh tra; có biện pháp xử lý, khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn đánh giá với kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm.

Củng cố, nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ. Chủ động nắm chắc tình hình, tập trung đấu tranh với tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trên không gian mạng, tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại...; tăng cường công tác phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ

khủng bố. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, mở rộng thị trường, thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THỂ CHẾ HÓA ĐẦY ĐỦ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG KHI SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ CÁC LUẬT CÓ LIÊN QUAN

Sáng ngày 09/9/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng chủ trì cuộc họp với các bộ, ngành liên quan về dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), trước khi các cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, trình Quốc hội xem xét, thông qua.

Nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực đất đai, nhà ở, bất động sản cho phát triển, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng “2 con số” và bảo đảm quyền có nơi ở hợp pháp của công dân theo quy định của Hiến pháp, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV tại Hội nghị lần thứ ba đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan, trong đó xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm là hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trước đó, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có ý kiến kết luận, định hướng phát triển nhà ở tại Thông báo số 64-TB/VPTW ngày 22/5/2026. Trung ương yêu cầu trong năm 2026 phải sửa đổi, ban hành đồng bộ Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi) và Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi).

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan tiến hành tổng rà soát hệ thống pháp luật, các quy định có liên quan. Chính phủ đã thông qua chính sách của cả 3 dự án luật và trình Quốc hội cho ý kiến về định hướng chính sách sửa đổi 3 luật; trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội, của các Bộ, địa phương, các Bộ chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự án luật gửi Bộ Tư pháp thẩm định; sau cuộc họp này sẽ trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9. Theo kế hoạch, 3 dự án luật sẽ được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2 vào cuối năm 2026.

Sau khi nghe các báo cáo, ý kiến, phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đánh giá cao tinh thần khấn trương và nỗ lực của các Bộ, cơ quan trong tiến hành tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và xây dựng Nghị quyết 21-NQ/TW của Trung ương, xây dựng các dự thảo, tổ chức hội thảo, hội nghị, lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các đối tượng chịu tác động và tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội đối với hồ sơ định hướng chính sách của các dự án luật.



Thủ tướng nhấn mạnh, đây là 3 luật gắn bó mật thiết, có vai trò rất quan trọng trong khơi thông các nguồn lực, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng thời gian tới; nội dung có tác động lớn đến người dân, tổ chức, nhà đầu tư, nền kinh tế, an ninh, quốc phòng.

Để đảm bảo tiến độ xây dựng và chất lượng về nội dung của các dự thảo, Thủ tướng yêu cầu các cơ quan chủ trì soạn thảo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng) tiếp thu đầy đủ ý kiến của các đại biểu tại cuộc họp; phối hợp với các cơ quan rà soát nội dung, bảo đảm các dự án luật này và các luật có liên quan (như Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch, Luật Thuế...), các văn bản hướng dẫn phải thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Trung ương tại Nghị quyết số 21-NQ/TW, chỉ đạo của Bộ Chính trị, kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 64-TB/VPTW.

Thủ tướng lưu ý, phải tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng, trình dự thảo luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt phải tuân thủ nghiêm nguyên tắc, quy định kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật; lấy ý kiến đồng thời về cả 3 luật một cách rộng rãi, thực chất với đối tượng chịu tác động, tham vấn ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức, hiệp hội, đoàn thể... và khi lấy ý kiến nhân dân phải giải thích rất rõ mục tiêu, nội hàm chính sách, tránh cách hiểu khác nhau hoặc không hiểu rõ.

Các bộ chủ trì soạn thảo phải rất cầu thị, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ, thuyết phục các ý kiến trên cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học để dự thảo luật khi được thông qua thực sự đi vào cuộc sống và có hiệu quả thực chất; đánh giá tác động đầy đủ khi xây dựng và ban hành chính sách, rà soát kỹ quy định xử lý chuyển tiếp, tránh tình trạng có khoảng trống hoặc xung đột pháp lý khi triển khai thực hiện làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, chịu trách nhiệm về tính đồng bộ, thống nhất pháp luật khi các dự án luật được Quốc hội thông qua, không để xảy ra tình trạng luật được ban hành nhưng không triển khai được do vướng mắc của luật khác có liên quan.

Cho ý kiến về một số nội dung cụ thể, Thủ tướng yêu cầu rà soát, xác định những nhóm chính sách đưa vào các dự án luật và những nhóm chính sách đưa vào văn bản hướng dẫn; lưu ý phải thực sự cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tránh tình trạng trên bộ giảm nhưng dưới địa phương tăng, gây ra những điểm nghẽn, rào cản với phát triển; đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện, kết nối, liên thông dữ liệu về đất đai, nhà ở, bất động sản...

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ MANG TÍNH HẠT NHÂN TIÊU BIỂU

Ngày 09/9/2026, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà làm việc với Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện nhiệm vụ 8 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2026.

Theo báo cáo, trong 8 tháng đầu năm, Bộ Nội vụ đã chủ động, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ được giao, trong đó có 54 nhiệm vụ thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương. Bộ đã hoàn thành 20 nhiệm vụ, 34 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn; 4 đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư được triển khai bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, Bộ đã tham mưu trình Quốc hội thông qua 2 luật, 4 nghị quyết; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 1 pháp lệnh, cùng nhiều nghị định của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Riêng tháng 8, Bộ tham mưu trình Quốc hội thông qua Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi) và Nghị quyết thành lập 3 thành phố trực thuộc Trung ương.

Về tổ chức bộ máy, Bộ tham mưu trình Quốc hội quyết định cơ cấu tổ chức Chính phủ khóa XVI, giữ ổn định 14 bộ và 3 cơ quan ngang bộ; đồng thời tham mưu sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó số đầu mối của các cơ sở giáo dục công lập giảm hơn một nửa.

Trong xây dựng chính quyền địa phương, Bộ tham mưu, góp phần tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp; hoàn thành sắp xếp thôn, tổ dân phố trên phạm vi cả nước, giảm hơn 41.500 đơn vị.

Qua sơ kết một năm, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cơ bản ổn định, thông suốt, không gián đoạn trong phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hạn đạt trên 98%.

Cải cách hành chính tiếp tục có chuyển biến tích cực. Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) năm 2025 đạt 83,09%; chỉ số cải cách hành chính của các địa phương đạt gần 90%, mức cao nhất từ trước đến nay.

Trong lĩnh vực tiền lương, bảo hiểm xã hội và quan hệ lao động, Bộ tham mưu ban hành quy định về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; hơn 2 triệu người được tăng thêm 8% kể từ ngày 01/7/2026.

Về việc làm, Bộ tham mưu trình Ban Bí thư Đề án nâng cao năng suất lao động quốc gia, khai trương và vận hành Sàn giao dịch việc làm quốc gia, tư vấn, giới thiệu việc làm cho hơn 1,55 triệu lượt người. Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được duy trì ổn định với hơn 90.000 lao động, đạt trên 80% kế hoạch năm.

### Thay đổi tư duy từ quản lý nhà nước sang kiến tạo và phát triển

Kết luận buổi làm việc, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Bộ Nội vụ trong thời gian qua. Bộ Nội vụ đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ lớn được giao, trong đó nhiều nhiệm vụ được triển khai tốt, hiệu quả.

Phó Thủ tướng nêu 4 kết quả nổi bật gồm: tham mưu, phối hợp tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp; tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy đạt kết quả tích cực; công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách được triển khai khá đồng bộ, kịp thời; đồng thời nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ và chính sách đối với người có công.

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, trong đó một số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ, một số sản phẩm, báo cáo trình cấp có thẩm quyền chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng và hiệu quả.

Trong 4 tháng còn lại của năm, khối lượng công việc rất lớn, yêu cầu ngày càng cao. Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo phát triển, hoàn thành toàn bộ mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026, “dứt khoát không để sót bất kỳ nhiệm vụ nào”.

Trọng tâm trước hết là công tác thể chế và các nhiệm vụ lớn. Đối với Đề án về thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trong một số lĩnh vực mũi nhọn, sau khi có kết luận của Hội nghị Trung ương 4, Bộ phải chủ động triển khai ngay việc thể chế hóa.

Đối với Đề án cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội, Bộ cần chuẩn bị kỹ, tham vấn độc lập các nhóm chuyên gia, nghiên cứu nhiều phương án trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền. Hồ sơ các dự án luật và báo cáo trình Quốc hội tại kỳ họp tháng 10 cũng phải được chuẩn bị từ sớm, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

Về mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Nội vụ bám sát các kết luận của Trung ương, nhất là Kết luận số 76-KL/TW Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh tới yêu cầu nghiên cứu hình thành các đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu. Bộ cần theo dõi chặt chẽ quá trình vận hành, nhất là tại cấp xã, kịp thời phát hiện vấn đề và đề xuất điều chỉnh. Phó Thủ tướng yêu cầu khẩn trương hoàn thiện Đề án mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân, phấn đấu hoàn thành ngày 15/9 để báo cáo Thường trực Chính phủ.

Đối với mô hình tự quản cộng đồng dân cư, Bộ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, phù hợp với mô hình thôn, tổ dân phố sau sắp xếp và yêu cầu quản trị ở cơ sở trong tình hình mới.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh khối lượng công việc liên quan đến chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp xã, còn rất lớn. Bộ phải thường xuyên kết nối, nắm bắt diễn biến thực tiễn để chủ động tham mưu, từ củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ đến đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn.

“Không thể chỉ ban hành đề án rồi để địa phương tự triển khai”, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên để xác định những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung; hằng tháng báo cáo về tình hình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Về tổ chức, biên chế, Bộ Nội vụ cần bám sát Kết luận số 76-KL/TW, tập trung vào 3 nhóm vấn đề: khung tổ chức của hệ thống hành chính nhà nước ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã; biên chế giai đoạn 2027-2031; và mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân.

Đồng thời, Bộ tiếp tục rà soát phân cấp, phân quyền, xác định rõ thẩm quyền của chính quyền địa phương, nhất là cấp xã; chủ trì đơn đốc, hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương trong việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp.

### **Nhanh chóng hoàn thành các nhiệm vụ về chuyển đổi số và xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu**

Phó Thủ tướng yêu cầu coi chuyển đổi số và hoàn thiện dữ liệu chuyên ngành là nhiệm vụ có tính mệnh lệnh, quyết tâm hoàn thành trong năm 2026 để kết nối, vận hành xuyên suốt, đồng bộ, thống nhất và dùng chung.

Đến ngày 30/11 phải dứt điểm các nhiệm vụ chuyển đổi số, trong đó ưu tiên hai nhóm dữ liệu về an sinh xã hội và cán bộ, công chức, viên chức.

Phó Thủ tướng lưu ý, chậm trong chuyển đổi số và hoàn thiện dữ liệu đồng nghĩa với tụt hậu, thiếu đồng bộ và không tạo được nền tảng cho quản trị hiện đại.

Bộ cũng phải chủ động thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền; đồng thời kiểm soát, theo dõi và làm tốt chức năng quản lý nhà nước. Những vấn đề còn giao thoa, chưa rõ trách nhiệm phải được chủ động tham mưu xử lý, không để kéo dài thành điểm nghẽn.

Trong lĩnh vực công vụ, công chức và cải cách hành chính, Bộ cần rà soát Luật Cán bộ, công chức và các nghị định liên quan; nghiên cứu chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm theo hướng đơn giản, khả thi.

Bộ cũng cần rà soát các tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân; nghiên cứu tích hợp kết quả đánh giá của cấp ủy, chính quyền và các công cụ KPI để việc đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thực chất hơn.

Trong lĩnh vực người có công, Phó Thủ tướng yêu cầu hoàn thiện kế hoạch triển khai Pháp lệnh Ưu đãi người có công đã sửa đổi và các nghị định liên quan; hoàn thiện hướng dẫn xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng.

Bộ cần chuẩn bị các hoạt động hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, tính toán đầy đủ chính sách, hoạt động và quà tặng đối với người có công; đồng thời chuẩn bị tốt công tác khen thưởng Chiến dịch 500 ngày đêm.

Về lao động, an sinh xã hội, Bộ cần phối hợp xây dựng Chiến lược quốc gia về hiện đại hóa an sinh xã hội, báo cáo Thủ tướng trong năm 2026.

Đối với thị trường lao động, cần đánh giá thực chất tình hình tại từng địa phương, dự báo diễn biến và tác động đối với từng khu vực, nhóm lao động. Trong tháng 10, Bộ phải báo cáo thực trạng, đề xuất phương án xử lý các vấn đề đặt ra; đồng thời tiếp tục hoàn thiện dữ liệu lao động, bảo đảm kết nối, đồng bộ, liên thông và dùng chung. Sàn giao dịch việc làm quốc gia phải được đưa vào vận hành thực chất, phát huy hiệu quả kết nối cung - cầu lao động.

Đối với lao động đi làm việc ở nước ngoài, Phó Thủ tướng yêu cầu chuyển mạnh từ số lượng sang chất lượng, gắn với đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng và khả năng tái hòa nhập thị trường lao động trong nước.

### **Tập trung tổng rà soát để hoàn thiện hệ thống thể chế**



Về nhiệm vụ năm 2027, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà định hướng, Bộ Nội vụ cần tổng rà soát hệ thống thể chế, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, chủ động phát hiện những vấn đề phát sinh từ thực tiễn để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bảo đảm hệ thống chính sách theo kịp yêu cầu phát triển.

Theo Phó Thủ tướng, trong một giai đoạn đặc biệt, Bộ Nội vụ đã đảm nhiệm khối lượng công việc rất lớn, nhiều nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng đối với đất nước và đối với ngành.

Sau những nhiệm vụ lớn về sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ Nội vụ cần tiếp tục tham mưu điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện để bộ máy mới vận hành hiệu quả, đưa chủ trương, chính sách vào thực tiễn. Đây cũng là trọng trách, đồng thời khẳng định vai trò quan trọng của Bộ Nội vụ trong giai đoạn mới.

Trung Kiên/Moha.gov.vn

## BỘ NỘI VỤ HƯỚNG DẪN CHÍNH SÁCH VỚI HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG KHI SẮP XẾP TRƯỜNG HỌC

Tại Văn bản số 9806/BNV-TCBC ngày 7/9/2026, Bộ Nội vụ tiếp tục hướng dẫn việc thực hiện chính sách đối với đội ngũ viên chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ sở giáo dục sau khi một số địa phương đề nghị làm rõ cách áp dụng.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên, theo nguyên tắc tại Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP.

Việc bố trí, sắp xếp giáo viên phải thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phù hợp với phương án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục của từng địa phương.

Chỉ sau khi đã thực hiện đầy đủ các giải pháp này, địa phương mới xem xét việc giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với một số trường hợp viên chức lãnh đạo, quản lý.

Theo Bộ Nội vụ, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc đối tượng áp dụng tuổi nghỉ hưu theo khoản 2 Điều 26 Luật Nhà giáo có thể được xem xét tinh giản nếu chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp trường học và có nguyện vọng nghỉ việc theo phương án đã được phê duyệt.

Khi đáp ứng đầy đủ điều kiện, địa phương xem xét, giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo thẩm quyền. Tuy nhiên, chính sách này không áp dụng đối với các trường hợp thuộc diện chưa thực hiện tinh giản biên chế theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Bộ Nội vụ cũng lưu ý: viên chức lãnh đạo, quản lý của cơ sở giáo dục cũ đã được cấp có thẩm quyền bố trí vào vị trí việc làm tại cơ sở giáo dục mới sau sắp xếp thì không được xem xét tinh giản với lý do bị tác động trực tiếp bởi việc sắp xếp.

Như vậy, việc hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có thuộc diện được xem xét tinh giản hay không phụ thuộc vào phương án sắp xếp, tình trạng bố trí việc làm sau sắp xếp và nguyện vọng của viên chức, đồng thời phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

Bộ Nội vụ đề nghị các địa phương thực hiện thống nhất chính sách, bảo đảm quyền lợi của viên chức giáo dục trong quá trình sắp xếp mạng lưới trường học.

Phuong Nhung/Moha.gov.vn

## ĐỔI MỚI, CỤ THỂ HÓA CÔNG TÁC THANH TRA THEO PHƯƠNG CHÂM “6 RÕ”

Đảng ủy Thanh tra Chính phủ vừa ban hành Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU của Ban Chấp hành Đảng bộ Thanh tra Chính phủ thực hiện kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại cuộc làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ.

Các nội dung kết luận được cụ thể hóa thành kế hoạch hành động theo phương châm “6 rõ”: Rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời hạn, rõ kết quả. Chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra và mức độ chuyển biến thực chất trong phương thức lãnh đạo, hoạt động của ngành Thanh tra được xác định là thước đo đánh giá kết quả thực hiện. Đồng thời, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải gắn với kết quả từng nhiệm vụ được phân công.

Chương trình nhấn mạnh, đổi mới công tác thanh tra phải đặt trong tổng thể đổi mới phương thức lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với công tác thanh tra, thực hiện nghiêm Hiến pháp và pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực.

Hoạt động thanh tra phải đúng chức năng, đúng thẩm quyền, khách quan, công tâm, chính xác và bảo đảm các nguyên tắc hoạt động thanh tra.

Cùng với đó, Chương trình hướng tới việc xây dựng ngành Thanh tra trong sạch, liêm chính, bản lĩnh, chuyên nghiệp, hiện đại; đội ngũ cán bộ thanh tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thông pháp luật, vững nghiệp vụ, thành thạo công nghệ và khai thác, sử dụng dữ liệu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm tính chiến lược, đồng bộ, có lộ trình, thứ tự ưu tiên rõ ràng trong từng giai đoạn; gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị thường xuyên của ngành Thanh tra, với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

### **Trọng tâm là xử lý các kiến nghị, kết luận Thanh tra còn tồn đọng**

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được xác định là đổi mới căn bản công tác thanh tra từ khâu xây dựng kế hoạch, lựa chọn đối tượng, tổ chức thực hiện đến ban hành kết luận.

Trong đó nhấn mạnh, kế hoạch thanh tra phải dựa trên yêu cầu quản lý, phân tích dữ liệu và đánh giá rủi ro; tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan kiểm tra của Đảng, Kiểm toán Nhà nước và kiểm tra chuyên ngành, nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót những lĩnh vực, địa bàn cần thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Đồng thời, quản lý chặt chẽ tiến độ thanh tra, nâng cao chất lượng thanh tra và hiệu lực thực thi kết luận thanh tra; xác định rõ trách nhiệm của người ban hành kết luận, không để kéo dài hoặc làm giảm chất lượng thanh tra.

Thiết lập mốc kiểm soát, cảnh báo sớm, xử lý kịp thời các cuộc thanh tra chậm tiến độ mà không có lý do chính đáng.

Cùng với việc nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, việc tổ chức đôn đốc, xử lý nghiêm các kết luận, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra cũng được xác định là nhiệm vụ quan trọng.

Trọng tâm là xử lý các kiến nghị, kết luận còn tồn đọng, ưu tiên những kiến nghị liên quan đến tài sản lớn, đất đai, trách nhiệm cá nhân và dấu hiệu vi phạm có nguy cơ hết thời hiệu.

Việc xử lý phải xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật, không bỏ lọt vi phạm nhưng cũng không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự, hành chính.

Bên cạnh đó, tạo chuyển biến rõ nét trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đặc biệt, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức Đảng phải trực tiếp tiếp công dân, đối thoại và chỉ đạo giải quyết vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, ngay tại nơi phát sinh, không để phát sinh “điểm nóng”, khiếu kiện kéo dài; khắc phục và xử lý nghiêm tình trạng chuyển đơn lòng vòng, né tránh trách nhiệm. Đối với các vụ việc tồn đọng, phức tạp phải rà soát, phân loại, xác định rõ phương án và thời hạn giải quyết, đúng pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương trình hành động cũng đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành Thanh tra; bảo đảm dữ liệu thống nhất, liên thông, an toàn phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi quyền lực trong hoạt động thanh tra; xây dựng ngành Thanh tra trong sạch, liêm chính, chuyên nghiệp; xử lý nghiêm mọi hành vi nhũng nhiễu, vụ lợi, can thiệp trái pháp luật hoặc làm sai lệch hoạt động thanh tra.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## PHÁT ĐỘNG CUỘC THI TÌM HIỂU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Thực hiện Quyết định số 2037/QĐ-BVHTTDL ngày 04/8/2026 và Quyết định số 2265/QĐ-BVHTTDL ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính cho cán bộ, công chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch về Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Cuộc thi nhằm tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đề xuất sáng kiến, giải pháp đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian, cắt giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, tìm kiếm những ý tưởng, cách làm hay có khả năng áp dụng thực tế để thí điểm và nhân rộng, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) ngành văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch.

Đối tượng bắt buộc tham gia là 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch các tỉnh, thành phố. Học sinh, sinh viên các trường đào tạo nghệ thuật, thể thao, du lịch thuộc Ngành; người dân và doanh nghiệp quan tâm đến công tác cải cách hành chính được khuyến khích tham gia.

Nội dung Cuộc thi tập trung vào các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên 06 lĩnh vực, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Bên cạnh đó, Cuộc thi đề cập kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Bộ và các tỉnh, thành phố trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch; quy trình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Ngành.

Người tham gia dự thi bắt buộc thực hiện đầy đủ 02 phần thi gồm trắc nghiệm trực tuyến và thi viết. Phần thi trắc nghiệm có 35 câu hỏi trắc nghiệm, thời gian tối đa 15 phút, điểm tối đa 70 điểm. Phần thi viết tập trung đề xuất các giải pháp, ý tưởng, sáng kiến cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết và giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; điểm tối đa 30 điểm. Hình thức thi trắc nghiệm và thi viết tại đường link: <https://tinyurl.com/baithicchc2026>; Thời gian bắt đầu thi: Từ ngày 05/9/2025; Thời gian kết thúc nhận bài thi: Đến hết 17h00 ngày 25/9/2026.



Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch tổ chức phát động, tuyên truyền sâu rộng, phổ biến Thẻ lệ và vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia; phân công đầu mối theo dõi, đôn đốc và phối hợp rà soát thông tin người tham gia. Các cơ quan báo chí thuộc Bộ và Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện đăng tải Thẻ lệ, dẫn chiếu đường link Cuộc thi và tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi, cập nhật đầy đủ, liên tục thông tin về Cuộc thi.

Văn phòng Bộ là đơn vị Thường trực Cuộc thi - Thường trực Tổ Thư ký, có trách nhiệm phối hợp tổ chức triển khai, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Thẻ lệ; xây dựng đường link và hệ thống phần mềm phục vụ Cuộc thi; tập hợp, lựa chọn, đề cử các bài dự thi đáp ứng tiêu chí để chấm thi, xét chọn giải thưởng và bảo đảm các điều kiện phục vụ công tác chấm thi, tổng kết, trao giải.

Cuộc thi được triển khai với yêu cầu sâu rộng, nghiêm túc, bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch tham gia; công tác đánh giá, chấm thi được thực hiện công tâm, khách quan, minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin.

Nguồn: [bvhttdl.gov.vn](http://bvhttdl.gov.vn)

## NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW: HIỆU QUẢ ĐƯỢC ĐO BẰNG SẢN PHẨM VÀ KẾT QUẢ ĐẦU RA

Nghị quyết số 57-NQ/TW được Bộ Công Thương thực hiện đồng bộ tạo chuyển biến tích cực, từng bước đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành động lực phát triển của ngành.

Kết quả nổi bật nhất là về cải cách thể chế, thủ tục hành chính với việc Bộ Công Thương tiếp tục thuộc nhóm 3 bộ, ngành dẫn đầu về phục vụ người dân, doanh nghiệp. Sau 1,5 năm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ Công Thương đã ban hành hoặc trình ban hành 17 văn bản quy phạm pháp luật liên quan khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 55,34% thủ tục hành chính (233/421 thủ tục), tiết kiệm khoảng 491,3 tỷ đồng chi phí tuân thủ; hoàn thành phân cấp 43/45 thủ tục hành chính, đạt 95,5%.

Về chuyển đổi số, dữ liệu và dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung vận hành từ ngày 1/1/2026, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến xấp xỉ 99%; đã tích hợp 265 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tạo lập khoảng 204.000 dữ liệu hóa chất, tiền chất; đồng bộ 16/16 nhóm chỉ tiêu của cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại với Trung tâm dữ liệu quốc gia; rà soát 41 loại giấy tờ chuyên ngành để tích hợp VNeID.

Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Đã xác định 3 bài toán lớn của ngành gồm bảo đảm an ninh năng lượng; tự chủ công nghiệp, nâng cao nội địa hóa và chuỗi giá trị; hiện đại hóa thương mại bằng dữ liệu, logistics thông minh và chuỗi cung ứng tin cậy. Trên cơ sở

đó, đề xuất 6 nhiệm vụ cho 4 nhóm chính: Digital Twin hệ thống điện, thiết bị đóng cắt trung áp - cao áp, robot/AI công nghiệp và vật liệu CNTs.

Các doanh nghiệp, viện, trường trong ngành Công Thương đã chủ động triển khai, chuyển từ ứng dụng công nghệ thông tin đơn lẻ sang hình thành danh mục công nghệ, sản phẩm chiến lược gắn với vận hành, sản xuất, thị trường và lợi nhuận, hiệu quả cụ thể.

Về phát triển nguồn nhân lực: Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản đạt 81%; phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai gắn với AI, dữ liệu lớn và tự động hóa công vụ; bước đầu áp dụng cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài và chuyển dịch đào tạo của hệ thống viện, trường sang bán dẫn, AI, năng lượng xanh, logistics và các ngành công nghệ lõi.

Bộ Công Thương cho biết: Từ nay đến cuối năm Bộ sẽ tiếp tục quán triệt chỉ đạo của Trung ương, xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên; người đứng đầu chịu trách nhiệm cao nhất, thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”, bảo đảm nhiệm vụ có sản phẩm cụ thể, không để chậm muộn. Tập trung vào hoàn thiện thể chế; hạ tầng và dữ liệu số; cải cách hành chính, dịch vụ công; phát triển công nghệ và sản phẩm công nghệ chiến lược; bố trí, sử dụng hiệu quả kinh phí.

*Nguồn: vnnet.vn*

## BẢO HIỂM XÃ HỘI: KIỂM TRA VIỆC ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ ĐỂ BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI LIÊN TỤC

Ngày 11/9/2026, Bảo hiểm xã hội Việt Nam khuyến nghị người thuộc nhóm tự đóng bảo hiểm y tế gia hạn trước khi thẻ hết giá trị sử dụng và kiểm tra thông tin sau khi đóng tiền.

Theo đó, người tham gia có thể thực hiện qua Cổng Dịch vụ công, ứng dụng ngân hàng có tích hợp dịch vụ thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hoặc Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng đồng thời theo dõi quá trình tham gia, giá trị sử dụng thẻ trên các kênh chính thức.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm xã hội Việt Nam lưu ý ứng dụng ngân hàng là một kênh thực hiện giao dịch đóng/gia hạn bảo hiểm y tế; VssID - Bảo hiểm xã hội số và VNeID là các kênh thuận tiện để kiểm tra, sử dụng thông tin thẻ bảo hiểm y tế. Do đó, người tham gia nên phân biệt hai nhóm tiện ích này để thực hiện đúng nhu cầu.

Hiện, người tham gia bảo hiểm y tế có thể theo dõi, kiểm tra thông tin qua các kênh chính thức.

Trên ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số, người dân đăng nhập tài khoản để theo dõi thông tin quá trình tham gia; tại mục “Thẻ bảo hiểm y tế” có thể kiểm tra thông tin thẻ, giá trị sử dụng và quyền lợi hưởng bảo hiểm y tế.

Trên Cổng Thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam, người dân truy cập [baohiemxahoi.gov.vn](http://baohiemxahoi.gov.vn), chọn “Tra cứu trực tuyến” và “Tra cứu giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế,” để nhập đầy đủ thông tin theo yêu cầu. Kết quả tra cứu thể hiện các thông tin chính (như giá trị sử dụng thẻ, nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và thời điểm đủ 5 năm liên tục).

Trên ứng dụng VNeID với trường hợp thông tin bảo hiểm y tế đã được tích hợp, người dùng vào “Ví giấy tờ,” chọn “Thẻ bảo hiểm y tế” để kiểm tra thông tin thẻ.

Tại tổng đài chăm sóc khách hàng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam 19009068 hoặc liên hệ trực tiếp Cơ quan Bảo hiểm xã hội, người dân sẽ được hỗ trợ tra cứu, đối chiếu khi thông tin chưa được cập nhật hoặc có dấu hiệu chưa chính xác.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội Việt Nam khuyến nghị người dân hình thành thói quen kiểm tra giá trị sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trước thời điểm thẻ cũ hết hạn và kiểm tra lại sau khi hoàn tất giao dịch đóng/gia hạn. Khi phát hiện dữ liệu chưa được cập nhật hoặc không khớp với chứng từ đã nộp, cần giữ lại biên lai, chứng từ/mã giao dịch và liên hệ ngay với nơi đã tiếp nhận tiền hoặc Cơ quan Bảo hiểm xã hội để được kiểm tra, xử lý. Việc phát hiện sớm vướng mắc giúp hạn chế nguy cơ gián đoạn giá trị sử dụng thẻ và bảo đảm đầy đủ quyền lợi khi đi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam cho biết tiếp tục hoàn thiện các kênh dịch vụ công, ứng dụng số và tăng cường quản lý hoạt động của các Tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng, hướng tới mục tiêu phục vụ người tham gia thuận tiện, minh bạch, an toàn, đồng thời bảo đảm quá trình tham gia, dữ liệu đóng-hưởng và quyền lợi bảo hiểm y tế của người dân được ghi nhận đầy đủ, liên tục

*Nguồn: vietnamplus.vn*

**TIN ĐỊA PHƯƠNG****HÀ NỘI NÂNG CAO HIỆU QUẢ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ  
GẮN VỚI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP**

Sáng ngày 10/9/2026, Đoàn giám sát của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hà Thị Nga làm Trưởng đoàn đã làm việc với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với trách nhiệm của người đứng đầu theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/2/2018 của Ban Bí thư.

**Gắn dân chủ với chính quyền phục vụ**

Báo cáo với Đoàn giám sát, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội Nguyễn Xuân Lương cho biết, thành phố xác định thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với xây dựng chính quyền phục vụ, chính quyền số, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu.

Việc thực hiện dân chủ được triển khai gắn với tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, Hà Nội còn 126 xã, phường, giảm khoảng 76% so với số đơn vị cấp xã trước đây. Mô hình mới tăng phân cấp, phân quyền, đưa chính quyền gần dân hơn, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về công khai, minh bạch, lấy ý kiến, đối thoại và giải trình. Đến nay, 126/126 xã, phường đã ban hành quy chế làm việc, công khai thông tin liên hệ và các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân.

Cấp xã hiện được giao thực hiện 929 nhiệm vụ, trong đó 143 nhiệm vụ được phân cấp và 18 nhiệm vụ được ủy quyền từ thành phố. Thành phố cũng đã bố trí, điều chuyển 111 cán bộ, công chức, viên chức về hỗ trợ cấp xã ở một số lĩnh vực, bảo đảm hoạt động của chính quyền cơ sở thông suốt.

Trong cải cách hành chính, 6 tháng đầu năm 2026, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 97%, tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt trên 98%; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính. Từ ngày 01/7/2025 đến 31/5/2026, cấp xã đã giải quyết hơn 2,06 triệu hồ sơ, tỷ lệ người dân đánh giá “rất hài lòng” và “hài lòng” đạt 99,20%.

**Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu**

Việc thực hiện dân chủ còn được thể hiện qua hoạt động giám sát của cộng đồng. Năm 2025, Ban Thanh tra nhân dân giám sát 1.792 vụ việc, kiến nghị xử lý 78 vụ việc, trong đó 68 vụ việc đã được xem xét, giải quyết. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát 1.192 dự án, phát hiện 38 trường hợp vi phạm, 23 trường hợp đã được xử lý.

Về trách nhiệm của người đứng đầu, từ ngày 01/7/2025 đến 31/5/2026, toàn thành phố có 69.712 lượt tiếp công dân; cấp xã có 63.245 lượt, trong đó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trực tiếp tiếp 55.347 lượt.



Theo báo cáo, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố đã có chuyển biến, ngày càng gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm người đứng đầu. Tuy nhiên, một số nơi việc công khai, lấy ý kiến còn mang tính thủ tục; tiếp thu, phản hồi, giải trình chưa phải lúc nào cũng khép kín; năng lực giám sát ở cơ sở chưa đồng đều, trong khi khối lượng công việc của cấp xã tăng sau sắp xếp.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội Trần Thị Phương Hoa khẳng định, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu ngày càng được đề cao, nhất là trong điều kiện chuyển từ mô hình chính quyền 3 cấp sang 2 cấp. MTTQ thành phố tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh các mô hình gắn với chuyển đổi số như iHanoi, đối thoại giữa người đứng đầu với nhân dân và Hội nghị đại biểu nhân dân; đồng thời rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

Tại hội nghị, các đại biểu trao đổi, làm rõ nhiều nội dung về thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp, tích hợp và lan tỏa các mô hình iHanoi, chuyển đổi số cộng đồng, dịch vụ công lưu động; lấy ý kiến nhân dân về việc sắp xếp, đặt tên thôn, tổ dân phố mới. Thành viên Đoàn giám sát đề nghị thành phố thông tin kịp thời về các dự án trọng điểm cũng như những vấn đề dân sinh như thoát nước để người dân nắm được.

Phát biểu kết luận, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hà Thị Nga ghi nhận, đánh giá cao những nỗ lực, kết quả Hà Nội đạt được, nhất là việc gắn thực hiện dân chủ ở cơ sở với cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

Theo đồng chí Hà Thị Nga, trách nhiệm giải trình của một số người đứng đầu ở địa phương, xã, phường cần phải nâng cao hơn nữa và việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến của nhân dân cũng cần được quan tâm. Đồng chí đề nghị thành phố tiếp tục nâng cao tính thực chất trong công khai, lấy ý kiến, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của nhân dân; bảo đảm quy trình từ cung cấp thông tin, tiếp nhận ý kiến, đối thoại đến tiếp thu, giải trình được thực hiện đầy đủ, khép kín, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

Cùng với đó, Hà Nội tiếp tục củng cố năng lực thực hiện dân chủ và giám sát ở cơ sở; quan tâm kiện toàn đội ngũ, cơ sở vật chất tại các thôn, tổ dân phố sau sắp xếp; hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, công cụ phục vụ thực hiện dân chủ trên môi trường số. Đối với các vụ việc phức tạp, tồn đọng, cần tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm, thấu tình đạt lý, hạn chế phát sinh điểm nóng, củng cố niềm tin và đồng thuận của nhân dân.

Đồng chí Hà Thị Nga cũng đề nghị thành phố phát huy, nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả; tăng cường phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, nắm bắt tình hình nhân dân, đối thoại và xử lý phản ánh, kiến nghị từ cơ sở.

*Nguồn: hanoimoi.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chiều ngày 09/9/2026, đồng chí Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chủ trì buổi tiếp đoàn công tác của Thành phố Hải Phòng đến học tập và trao đổi kinh nghiệm về cải cách hành chính.

Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Mạnh Cường cho biết, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hải Phòng có truyền thống gắn bó, cùng là những địa phương có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm sẽ giúp hai địa phương cùng phát triển tốt hơn trong thời gian tới.

Tại buổi làm việc, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hải Phòng trao đổi kinh nghiệm về vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công, giải quyết hồ sơ phi địa giới hành chính; ứng dụng chuyển đổi số trong cải cách hành chính và quản trị đô thị; kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu; phát triển dịch vụ công trực tuyến, hệ thống theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết hồ sơ và điều hành dựa trên dữ liệu.

Hai bên cũng trao đổi về việc rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, đăng ký kinh doanh; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đo lường, đánh giá và nâng cao mức độ hài lòng của doanh nghiệp, người dân...

Theo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn với xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thành phố Hồ Chí Minh triển khai đồng bộ các nội dung của chương trình cải cách hành chính.

Thành phố đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tại 168 xã, phường, đặc khu; bố trí 38 tổ công tác địa bàn để tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo mạng lưới phục vụ rộng khắp, phù hợp với quy mô địa bàn và khối lượng hồ sơ lớn.

Đến nay, thành phố triển khai 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính, với 1.908 thủ tục. Nguyên tắc xử lý là “tiếp nhận tại nơi thuận tiện - xử lý tại cơ quan có thẩm quyền - trả kết quả theo nhu cầu của người dân”. Trong 8 tháng, thành phố tiếp nhận hơn 2,9 triệu hồ sơ, giải quyết đúng hạn đạt 98,9%.

Thành phố Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu. Từ ngày 01/7/2025 đến 15/8/2026, thành phố tiếp nhận hơn 3,6 triệu hồ sơ, trong đó 98,20% nộp trực tuyến; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 98,16%.

Thành phố Hồ Chí Minh cũng vận hành Hệ thống 1022 tại các sở, ban, ngành và 168 phường, xã, đặc khu. Từ đầu năm 2026 đến nay, hệ thống tiếp nhận 58.040 tin phản ánh, đã xử lý 57.144 tin.

Ngoài ra, thành phố tiếp nhận 18.636 phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, công khai kết quả xử lý để người dân, tổ chức theo dõi.

*Nguồn: sggp.org.vn*

## CAO BẰNG: TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH 90 NGÀY CẬP NHẬT, HOÀN THIỆN KHO DỮ LIỆU TỈNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng vừa ban hành Kế hoạch số 3326/KH-UBND ngày 4/9/2026 về thực hiện chiến dịch 90 ngày cập nhật, hoàn thiện Kho dữ liệu tỉnh Cao Bằng, thời gian triển khai từ ngày 07/9 đến hết ngày 05/12/2026. Mục tiêu nhằm hoàn thành các điều kiện để cập nhật, vận hành hiệu quả Kho dữ liệu tỉnh, hình thành nền tảng dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Theo kế hoạch, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tập trung rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; xác định rõ trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác đối với từng bộ dữ liệu.

Tỉnh đặt mục tiêu 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện có được rà soát, đánh giá hiện trạng, chất lượng dữ liệu và mức độ sẵn sàng kết nối, chia sẻ; tối thiểu 90% cơ sở dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu tỉnh được tích hợp, đồng bộ hoặc có phương án kết nối với Kho dữ liệu tỉnh. Đồng thời, công khai dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

Để hoàn thành mục tiêu đề ra, tỉnh sẽ triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ như: tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành; rà soát, hoàn thiện danh mục dữ liệu; chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đưa Kho dữ liệu tỉnh vào vận hành; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và tăng cường kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện.

Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì triển khai kế hoạch, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng danh mục dữ liệu, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và kết nối dữ liệu; đồng thời theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Chiến dịch được kỳ vọng tạo nền tảng cho việc chuyển đổi từ phương thức quản lý, tổng hợp báo cáo thủ công sang quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, phục vụ phân tích, dự báo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

*Nguồn: baocaobang.vn*

## BẮC NINH: BAN HÀNH BỘ TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM “CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN” CẤP XÃ

Đồng chí Mai Sơn, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh vừa ký Quyết định số 2495/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí và thang điểm “Chính quyền thân thiện” cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định, Bộ tiêu chí và thang điểm “Chính quyền thân thiện” là căn cứ để xem xét, công nhận các xã, phường đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” hằng năm, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở, xây dựng nền hành chính phục vụ, gần dân, vì dân.

Bộ tiêu chí được xây dựng trên thang điểm 100, trong đó có hệ thống điểm thưởng tối đa 10 điểm dành cho các địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nội dung đánh giá bao quát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của chính quyền cấp xã với 6 nhóm tiêu chí cốt lõi.

Trong đó, nhóm tiêu chí về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (4 điểm) tập trung đánh giá việc công khai, minh bạch các kế hoạch, quy chế hoạt động và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trên Cổng Thông tin điện tử theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Nhóm tiêu chí về cải cách hành chính (15 điểm) chú trọng việc công khai, minh bạch quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người dân như khu vực chờ, điều hòa hoặc quạt, wifi miễn phí, nước uống, không gian làm việc mở. Đặc biệt, tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn chiếm 7/15 điểm của nhóm tiêu chí này.

Đối với chuyển đổi số (12 điểm), Bộ tiêu chí yêu cầu 100% thôn, tổ dân phố niêm yết mã QR để tra cứu thủ tục hành chính tại nhà văn hóa; hạ tầng số đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; lắp đặt hệ thống đánh giá sự hài lòng trực tiếp, hòm thư điện tử tiếp nhận phản ánh và hệ thống camera giám sát kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

Nhóm tiêu chí về thực hiện văn minh, văn hóa công sở và Quy tắc ứng xử (17 điểm) quy định rõ việc thực hiện văn hóa “Thư cảm ơn”, “Thư xin lỗi”, “Thư chúc thọ, mừng thọ” của lãnh đạo chính quyền; tác phong, trang phục, việc đeo thẻ của cán bộ, công chức. Đồng thời áp dụng cơ chế trừ điểm nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm kỷ luật, nội quy công sở như sử dụng rượu, bia trong giờ hành chính hoặc vắng mặt không có lý do.

Nhóm tiêu chí có số điểm cao nhất là hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; công tác tiếp xúc, đối thoại và giải quyết khiếu nại, tố cáo với 32 điểm. Nội dung đánh giá tập trung vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời yêu cầu giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng thời hạn, không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.



Bên cạnh đó, việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cán bộ, người dân và tổ chức được chấm 10 điểm, nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức và chất lượng điều hành của chính quyền địa phương.

Theo Bộ tiêu chí, các xã, phường đạt từ 80 điểm trở lên sẽ được xem xét công nhận đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” theo các mức phân hạng từ 80 đến dưới 85 điểm; từ 85 đến dưới 90 điểm; từ 90 đến dưới 95 điểm; từ 95 đến dưới 100 điểm và mức tối đa 100 điểm.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hướng dẫn chấm điểm, đánh giá, công nhận và gắn sao “Chính quyền thân thiện” cấp xã năm 2026 và các năm tiếp theo.

*Nguồn: baobacninhthv.vn*

## THÁI NGUYÊN: NGÀY THỨ BẢY VỀ VỚI DÂN

Thứ Bảy là ngày nghỉ cuối tuần, nhưng tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Phục vụ hành chính công vẫn mở cửa để tiếp đón và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Không chờ người dân tìm đến, cán bộ còn xuống thôn, xóm, tổ dân phố, đến tận nhà để giúp đỡ những trường hợp gặp khó khăn.

Đó là mô hình “Ngày thứ Bảy vì Nhân dân phục vụ” đang được triển khai và trở thành cách làm thiết thực, đưa hoạt động cải cách hành chính đến gần người dân hơn.

### Ngày nghỉ như ngày thường

Ngày thứ Bảy hằng tuần, khi nhiều người dành thời gian nghỉ ngơi, tổ công tác của Công an phường Quan Triều lại lên đường. Trong hành trang của các cán bộ, chiến sĩ là giấy tờ, máy ảnh, máy quét, thiết bị phục vụ việc làm căn cước công dân và đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Điểm đến là những gia đình có người già yếu, người khuyết tật không thể tự mình đến trụ sở.

Với những người đi lại bình thường, một lần đến cơ quan công an để làm căn cước có thể chỉ là việc bố trí thời gian trong ngày. Nhưng với người già yếu, bệnh tật, di chuyển đến trụ sở không đơn giản, bởi vậy, cán bộ đến tận nhà sẽ giúp việc thực hiện các thủ tục giấy tờ thuận lợi hơn. Hoạt động này đã được Công an phường Quan Triều duy trì trong nhiều tháng qua. Tính trong 8 tháng năm 2026, đơn vị đã tiếp nhận và hỗ trợ 41 trường hợp người già yếu, bệnh tật làm căn cước lưu động.

Không riêng lực lượng Công an, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của nhiều xã, phường trên địa bàn tỉnh, mô hình “Ngày thứ Bảy vì nhân dân phục vụ” cũng được duy trì với những cách làm phù hợp thực tế ở cơ sở.

Ngày thứ Bảy, cán bộ vẫn có mặt tại Trung tâm để tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết thủ tục cho người dân. Các quy trình vẫn được thực hiện như ngày thường, từ kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn nội dung còn thiếu đến giải thích những vấn đề người dân chưa rõ. Có thêm một ngày làm

việc vào cuối tuần cũng mở thêm một khoảng thời gian thuận tiện để bà con sắp xếp công việc, mang hồ sơ đến giải quyết.

Với những địa bàn xa trung tâm, thay vì chờ người dân tìm đến, cán bộ phối hợp xuống tận xóm để hỗ trợ. Cách làm này giúp bà con có thêm điều kiện tiếp cận các dịch vụ hành chính mà không phải mất nhiều thời gian di chuyển. Có những thủ tục được hoàn thiện ngay tại chỗ, cũng có những trường hợp được hướng dẫn cụ thể để người dân tự thực hiện ở những lần sau.

### Vì dân phục vụ

Những buổi làm việc như vậy không câu kỳ. Vẫn là hồ sơ, giấy tờ, những nội dung cần kê khai hay thao tác trên điện thoại. Nhưng thay vì để người dân tự xoay xở, cán bộ trực tiếp ngồi cùng, cầm tay chỉ từng bước.

Đề hoạt động “Ngày thứ Bảy vì nhân dân phục vụ” thực sự đạt hiệu quả, các địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai, lựa chọn địa điểm, phân công cán bộ thực hiện rõ ràng.

Người dân được thông tin về thời gian, các thủ tục có thể giải quyết tại chỗ. Nhờ vậy, khi cán bộ về xóm, bà con đã biết mình cần làm gì, chuẩn bị những giấy tờ nào. Với những người lớn tuổi hoặc chưa quen thực hiện các thủ tục trên môi trường số, việc được hướng dẫn trực tiếp cũng giúp mọi thứ trở nên đơn giản, dễ tiếp cận hơn.

Ông Bùi Kiên Cường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Yên Trạch, cho biết: Chúng tôi đã phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể ở cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động người dân và huy động bà con đến thực hiện thủ tục hành chính. Cùng với việc hướng dẫn trực tiếp, chúng tôi còn gửi các video hướng dẫn thủ tục hành chính để người dân dễ theo dõi, hiểu và có thể tự thực hiện vào những lần sau.

Hiện chưa có thống kê đầy đủ số lượng xã, phường thực hiện mô hình “Ngày thứ Bảy vì Nhân dân phục vụ”, song thực tế tại nhiều địa phương cho thấy, đây là giải pháp hiệu quả, thiết thực. Mô hình vừa thể hiện tinh thần tận tâm, gần dân, vì dân của đội ngũ cán bộ cơ sở, vừa góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ công dân.

Từ một bộ hồ sơ được hoàn thiện tại nhà đến những thủ tục được giải quyết ngay tại xóm, giá trị của mô hình được thể hiện bằng những thuận lợi rất cụ thể đối với người dân.

Khi việc giải quyết thủ tục hành chính trở nên gần gũi, dễ tiếp cận hơn, niềm tin của người dân vào sự phục vụ của chính quyền cũng được củng cố. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng chính quyền thân thiện, chuyên nghiệp và hiện đại hơn trong thời gian tới.

*Nguồn: baothainguyen.vn*

## QUẢNG TRỊ: TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH

Gắn cải cách hành chính với trách nhiệm người đứng đầu, siết kỷ luật, kỷ cương công vụ và đẩy mạnh số hóa, xã Vĩnh Định (tỉnh Quảng Trị) từng bước đổi mới phương thức giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân.

Thực hiện Quyết định số 3300/QĐ-UBND, ngày 25/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Định ban hành kế hoạch cụ thể hóa 33 nhiệm vụ, gồm 7 nhiệm vụ về chỉ đạo, điều hành, 26 nhiệm vụ thuộc 6 lĩnh vực cải cách hành chính. Đến nay, xã đã triển khai 23/33 nhiệm vụ, trong đó 14 nhiệm vụ hoàn thành, 9 nhiệm vụ đang thực hiện.

Công tác cải cách hành chính được gắn với trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo và từng phòng. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã phân công phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; Phòng Văn hóa-Xã hội tham mưu triển khai nhiệm vụ. Hằng tháng, Ủy ban nhân dân xã tổ chức giao ban với các cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để kiểm tra tiến độ, đôn đốc thực hiện và tháo gỡ khó khăn.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Định Tô Thị Hải Yến cho biết, địa phương xác định cải cách hành chính phải gắn với nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là trong giải quyết công việc cho người dân. Vì vậy, xã chú trọng kiểm soát tiến độ giải quyết hồ sơ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đồng thời lấy kết quả cải cách hành chính làm một trong những căn cứ đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, 6 cán bộ, công chức được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, năng lực và yêu cầu công việc. Từ ngày 15/12/2025-31/7/2026, trung tâm đã tiếp nhận 5.301 hồ sơ, trong đó 5.289 hồ sơ được giải quyết, 12 hồ sơ đang giải quyết trong hạn. Các hồ sơ đã giải quyết được thông kê sớm và đúng hạn, đạt tỉ lệ 100%. Số hóa thành phần hồ sơ đạt 100%, số hóa kết quả đạt 99,8%; tỉ lệ khai thác, tái sử dụng dữ liệu số hóa đạt 100%.

Việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính cũng được triển khai, với 96 hồ sơ phát sinh đến ngày 31/7/2026. Đây là bước tiến trong đổi mới phương thức phục vụ, tạo thuận lợi cho người dân, nhất là trong điều kiện địa bàn sau sắp xếp có quy mô rộng và nhu cầu giao dịch hành chính đa dạng.

Cùng với cải cách thủ tục hành chính, xã Vĩnh Định đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý và phục vụ người dân. Trung tâm Phục vụ hành chính công sử dụng mã QR để công khai thủ tục hành chính, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tra cứu kết quả. Trung tâm cũng đã hỗ trợ người dân sử dụng các tiện ích của VNeID vào thứ 3 và thứ 6 hằng tuần, từ lấy lại mật khẩu, kích hoạt tài khoản đến hướng dẫn nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến.

Ở lĩnh vực nội chính, xã Vĩnh Định chú trọng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật. Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trong 7 tháng đầu năm 2026, xã tổ chức 2 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với hơn 150 lượt cán bộ, công chức, hòa giải viên và Nhân dân tham dự; lồng ghép tuyên truyền tại 5 cuộc họp thôn và các buổi sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, thu hút hơn 300 lượt người tham gia.

Công tác tuyên truyền pháp luật cũng được thực hiện qua trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và mạng xã hội, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Cùng với xây dựng nền hành chính phục vụ, xã Vĩnh Định quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy sau sắp xếp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ. Thời gian qua, trên địa bàn xã không có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật do vi phạm trong thi hành công vụ. 100% cán bộ, công chức và nhân viên buru chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện cam kết bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu khi khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. 100% máy tính phục vụ tiếp nhận, xử lý, trả kết quả thủ tục hành chính được cài đặt giải pháp bảo vệ.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được sử dụng thường xuyên; 100% văn bản đi, đến được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống, trừ văn bản mật. Từ ngày 1/1-3/8/2026, xã ban hành 2.466 văn bản đi, trong đó 2.404 văn bản được ký số, đạt 97,5%.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Định Tô Thị Hải Yến cho biết thêm, thời gian tới, xã tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân; đồng thời nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở để phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt kết quả cao nhất.

*Nguồn: baoquangtri.vn*

## ĐÀ NẴNG: TỌA ĐÀM VỀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CÔNG VỤ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 10/9/2026, Trường Cán bộ thanh tra (Thanh tra Chính phủ) phối hợp Thanh tra thành phố Đà Nẵng tổ chức tọa đàm “Hoạt động thanh tra công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công tại thành phố Đà Nẵng”.

Tọa đàm xoay quanh các nội dung chính gồm: danh mục nội dung về thủ tục hành chính cần được xem xét khi tiến hành thanh tra theo lĩnh vực, kèm thứ tự ưu tiên; ngưỡng cho những tiêu chí mà pháp luật chưa định lượng, trước hết là kiểm đến mức nào thì đủ căn cứ kết luận về một bộ hồ sơ; xác nhận hoặc bác bỏ những nhận định về cách làm nghề đã rút ra được từ việc phân tích kết luận thanh tra và từ kết quả khảo sát.

Các đại biểu trao đổi theo ba nhóm gồm: công chức làm công tác thanh tra; công chức cơ quan chuyên môn; công chức văn phòng và bộ phận một cửa.

Theo đại diện Trường Cán bộ thanh tra, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đặt ra các yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công.



Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết trụ cột nhằm tháo gỡ điểm nghẽn thể chế và giải phóng các nguồn lực phát triển. Các nghị quyết này xác định cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công là một trong những khâu đột phá.

Yêu cầu đặt ra là ngay trong năm 2025 cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ pháp luật và 30% điều kiện kinh doanh.

Chính phủ đã ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chương trình nâng mục tiêu cắt giảm lên 50% trong năm 2026 và đưa 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình.

Qua thực tiễn thanh tra chuyên đề, một số nhóm tồn tại, hạn chế lặp lại ở cả các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương được thanh tra. Đó là việc chậm ban hành các văn bản triển khai cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính; chậm công bố, công khai thủ tục hành chính sau khi sửa đổi, bổ sung pháp luật chuyên ngành.

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không thống nhất về cách tính thời hạn; còn hồ sơ giải quyết quá hạn tại một số cơ quan chuyên môn. Tỷ lệ số hóa hồ sơ và khai thác dữ liệu số chưa đạt mục tiêu chính sách đặt ra...

Tọa đàm được tổ chức trong khuôn khổ nhiệm vụ nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thanh tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; trao đổi những bài học hay, những vướng mắc, hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công từ sau khi kết thúc đợt thanh tra chuyên đề của Thanh tra Chính phủ đến nay.

*Nguồn: baodanang.vn*

## QUẢNG NGÃI: CẢI THIỆN CHỈ SỐ PCI THEO NGUYÊN TẮC “MỘT LẦN HƯỚNG DẪN ĐẦY ĐỦ”

Ngày 08/9/2026, Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho biết Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Nguyễn Đức Tâm vừa ký ban hành Công văn số 334/KH-UBND về kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tạo chuyển biến rõ nét về thu hút đầu tư.

Kế hoạch nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, “thực chất và bền vững” trong chất lượng điều hành, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh sau khi kết quả chỉ số PCI năm 2025 của Quảng Ngãi thấp nhất cả nước.

Cụ thể, theo Kế hoạch đến năm 2030, Quảng Ngãi phấn đấu đưa chất lượng điều hành và môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh thuộc nhóm khá và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

Chỉ số PCI năm 2026, chất lượng điều hành thuộc nhóm trung bình; PCI các năm tiếp theo duy trì, phấn đấu thuộc nhóm chất lượng điều hành khá/tốt. Về mục tiêu điều hành trực tiếp, 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp xử lý đúng hạn và trước hạn; 95% hồ sơ thủ tục hành chính

được giải quyết đúng và trước hạn; hồ sơ trễ hạn phải có thư xin lỗi và nêu rõ lý do; 75% hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến toàn trình trên dịch vụ công trực tuyến; tỉnh thực hiện nguyên tắc “một lần hướng dẫn đầy đủ” về hồ sơ, thủ tục; thanh tra, kiểm tra 01 lần/năm đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp thanh tra đột xuất.

Tỉnh phấn đấu giảm tối thiểu 50% thời gian làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp so với quy định của Luật Quản lý thuế năm 2025; giảm tối thiểu 20% số cuộc kiểm tra trực tiếp tại trụ sở theo kế hoạch Cục Thuế phê duyệt; phấn đấu tối thiểu 90% ý kiến đánh giá của người nộp thuế ở mức hài lòng hoặc rất hài lòng; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, theo dõi và xử lý hoặc phản hồi theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu các cơ quan, đơn vị nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; chủ động đối thoại, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, chậm trễ; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường; chủ động tháo gỡ điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận đất đai và các nguồn lực hợp pháp; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Cùng đó, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm chi phí và yêu cầu không cần thiết; nâng cao chất lượng, tính đầy đủ, kịp thời và khả năng tiếp cận thông tin; công khai, minh bạch quy hoạch, đất đai, quỹ đất sạch, dự án kêu gọi đầu tư, thủ tục, chính sách hỗ trợ và tiến độ giải quyết hồ sơ; bảo đảm thông tin thống nhất, dễ tra cứu, khai thác; đồng thời, đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch tại các khu, cụm công nghiệp và khu vực trọng điểm.

Theo kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vào ngày 15/5/2026, Quảng Ngãi xếp hạng thấp nhất, 34/34.

Tổng điểm PCI tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 chỉ đạt 55,63 điểm, giảm 10,73 điểm so với mức 66,36 điểm của năm 2024. Cụ thể, có 5/9 chỉ số thành phần tăng điểm so với năm 2024, gồm: Tiếp cận nguồn lực; tính minh bạch; chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; cạnh tranh bình đẳng; thiết chế pháp lý.

Có 4/9 chỉ số giảm điểm so với năm 2024, gồm: gia nhập thị trường; chi phí không chính thức; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và chính quyền kiến tạo. Để cải thiện chỉ số PCI, Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cũng đã tổ chức các cuộc họp phân tích, đánh giá các hạn chế, tồn tại, nguyên nhân; tham vấn ý kiến chuyên gia, doanh nghiệp để xây dựng giải pháp cải thiện PCI.

Tỉnh tập trung phát huy những điểm mạnh đã đạt được; cải thiện các chỉ số còn thấp, duy trì kết quả tốt, bảo đảm thực chất, đồng bộ, bền vững; chia sẻ kinh nghiệm từ các địa phương có nhiều cải cách mang tính đột phá.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## GIA LAI: ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai vừa ban hành Kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2026 (SIPAS), với quy mô khoảng 9.000 phiếu.

Theo kế hoạch, việc khảo sát nhằm đánh giá khách quan mức độ hài lòng và trải nghiệm của người dân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, đội ngũ cán bộ, công chức và kết quả giải quyết thủ tục. Phạm vi khảo sát gồm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng khảo sát là người dân, người đại diện tổ chức đã trực tiếp giao dịch và nhận kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công đến hết ngày 20/9/2026.

Toàn tỉnh dự kiến khảo sát khoảng 9.000 phiếu, được phân bổ căn cứ vào số lượng giao dịch, hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện khảo sát của từng cơ quan, đơn vị. Đối tượng được lựa chọn theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên, nhằm bảo đảm đúng đối tượng, đúng mẫu và hạn chế việc lựa chọn theo sự thuận tiện của điều tra viên.

Khảo sát được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến trên hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đánh giá công tác cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Nội dung khảo sát tập trung vào khả năng tiếp cận thông tin, quy trình giải quyết thủ tục hành chính, chất lượng đội ngũ công chức, kết quả giải quyết hồ sơ, việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị cùng mức độ hài lòng chung. Bên cạnh đó, người dân, tổ chức cũng được lấy ý kiến về việc tổ chức thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của địa phương.

Kết quả sẽ được phân tích theo từng tiêu chí, nhóm tiêu chí, qua đó xác định những mặt làm tốt, hạn chế và các nội dung cần ưu tiên cải thiện. Tỉnh Gia Lai yêu cầu việc đánh giá không chỉ dừng ở điểm số, thứ hạng mà phải giúp các cơ quan, đơn vị nhận diện rõ những vấn đề cần chấn chỉnh, khắc phục.

Thông qua khảo sát SIPAS năm 2026, Gia Lai hướng tới lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## VĨNH LONG: ĐẠT MỤC TIÊU VÀO NHÓM 10 ĐỊA PHƯƠNG DẪN ĐẦU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Nhằm tạo động lực bứt phá phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đang tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp toàn diện để cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) với mục tiêu đưa tỉnh gia nhập nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Báo cáo Chỉ số PII cấp địa phương do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố, tỉnh Vĩnh Long đạt 38,93 điểm, xếp hạng 17/34 tỉnh, thành phố. Bộ Chỉ số PII gồm 52 chỉ số thành phần thuộc 7 trụ cột, phản ánh toàn diện các yếu tố đầu vào và kết quả đầu ra của phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Quỳnh Thiện cho biết: Qua phân tích đánh giá, tỉnh Vĩnh Long thẳng thắn chỉ ra 5 chỉ số thành phần còn hạn chế, ảnh hưởng đến thứ hạng chung, cần tập trung khắc phục ngay, gồm: Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; quản trị điện tử; mật độ doanh nghiệp đang hoạt động/1.000 dân; tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo.

Theo đó, để hiện thực hóa mục tiêu bước vào nhóm 10 tỉnh, thành phố có Chỉ số PII cao của cả nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Kế hoạch số 326/KH-UBND về “Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo năm 2026” và chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động rà soát kỹ lưỡng các chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu số liệu, thiếu tài liệu minh chứng hoặc chậm cung cấp thông tin.

Việc triển khai cải thiện Chỉ số PII phải bảo đảm tính đồng bộ, gắn liền với các chỉ số cải cách hành chính và môi trường kinh doanh khác gồm: PCI, PAPI, PAR INDEX và DTI. Cùng đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị chủ trì tháo gỡ những điểm nghẽn như: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì giải pháp nâng cao chỉ số học sinh giỏi quốc gia; rà soát, củng cố đội ngũ giáo viên, phát hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tăng cường giáo dục STEM và nghiên cứu sáng tạo trong trường học. Đồng thời, phối hợp đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo gắn với nhu cầu thị trường.

Đối với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường số, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ dữ liệu và khai thác nền tảng số dùng chung để nâng cao điểm số quản trị điện tử. Ngân hàng Nhà nước Khu vực 14 chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận vốn; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các dự án công nghệ cao, nông nghiệp xanh, sạch.

Sở Tài chính tham mưu các giải pháp gia tăng mật độ doanh nghiệp hoạt động, cải thiện môi trường đầu tư, giảm chi phí và thời gian gia nhập thị trường; đồng thời chủ trì bố trí ngân



sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Sở Khoa học và Công nghệ đóng vai trò cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tham mưu các giải pháp liên ngành và tổng hợp số liệu, tài liệu minh chứng báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo ông Trần Quốc Tuấn, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long, thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao về nâng cao Chỉ số PII, ngành công thương đã xây dựng kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nhóm giải pháp tập trung vào phát triển công nghiệp theo hướng xanh, bền vững và hiện đại.

Tỉnh đẩy mạnh đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành; trong đó ưu tiên thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông - thủy sản, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ và điện tử để phát triển công nghiệp xanh và bền vững.

Trong năm 2026, tỉnh đặt ra các mục tiêu cụ thể, như: duy trì vận hành ít nhất 3 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo; vận động, hỗ trợ phát triển ít nhất 2 doanh nghiệp khoa học công nghệ và 1 chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp; tập huấn tối thiểu 50 cá nhân về khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng kinh doanh số và thương mại điện tử...

Tỉnh chú trọng triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu như: Chương trình tiền ươm tạo (ươm mầm ý tưởng, tư duy thiết kế, ứng dụng AI nghiên cứu thị trường); Chương trình tăng tốc khởi nghiệp (huấn luyện chuyên đề, cố vấn 1:1, gọi vốn qua Demo Day) và Chương trình khởi sự kinh doanh trực tuyến - Kỷ nguyên AI.

Bên cạnh đó, hệ thống truyền thông số đa nền tảng (Website, Facebook, YouTube) của Không gian thương hiệu và Công nghệ thuộc Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh được nâng chất để truyền thông chính thống, kết nối nhà đầu tư, chuyên gia và startup. Tỉnh cũng hỗ trợ các dự án tham gia các sự kiện quy mô lớn như Techfest, InnoEX, Startup Wheel. Đồng thời, tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Vĩnh Long 2026 cấp tỉnh với không gian trình diễn, trưng bày các sản phẩm OCOP và giải pháp sáng tạo từ cấp xã, phường.

Về mặt chính sách, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long yêu cầu thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế đã ban hành để kịp thời sửa đổi các quy định không còn phù hợp. Tỉnh chủ động nghiên cứu, tham mưu xây dựng các chính sách mới nhằm giảm rào cản đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy phát triển bền vững các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Cùng đó, tỉnh tổ chức công bố, trao giấy chứng nhận cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp và chuyên gia hỗ trợ; đồng thời tôn vinh, tuyên dương các cá nhân, tổ chức có nhiều đóng góp xuất sắc cho hệ sinh thái khởi nghiệp.

Với chương trình, kế hoạch hành động toàn diện, sự phân công trách nhiệm rõ ràng cùng quyết tâm tháo gỡ từng “điểm nghẽn” để tạo tiền đề vững chắc, tỉnh Vĩnh Long sẽ hiện thực hóa được mục tiêu vào vị thế trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu về Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) năm 2026.

*Nguồn: baotintuc.vn*

## TÂY NINH: ĐỘT PHÁ TRONG KINH TẾ SỐ VÀ QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI TỪ CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU MỚI

Tây Ninh xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược, tài sản và nguồn lực phát triển mới, đóng vai trò nền tảng cho quản trị hiện đại, phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số.

Nhằm tạo động lực bứt phá cho phát triển kinh tế-xã hội trong kỷ nguyên số, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh Lê Văn Hảo đã phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đánh dấu bước chuyển mình chiến lược của địa phương trong việc lấy dữ liệu và công nghệ làm trụ cột quản trị, phát triển.

Tây Ninh xác định dữ liệu là tài nguyên chiến lược, tài sản và nguồn lực phát triển mới, đóng vai trò nền tảng cho quản trị hiện đại, phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh Lê Văn Hảo yêu cầu việc khai thác dữ liệu gắn với phát triển trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cao năng suất lao động, tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí. Công tác phát triển dữ liệu phải bảo vệ tuyệt đối an toàn dữ liệu cá nhân, chủ quyền dữ liệu và chủ động phòng ngừa rủi ro từ sớm, từ xa. Toàn bộ dữ liệu của tỉnh sẽ được chuẩn hóa, kết nối và đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia, chuyển đổi phương thức chỉ đạo, điều hành sang quản trị dựa trên dữ liệu và chia sẻ dùng chung.

Đến năm 2030, Tây Ninh phấn đấu hoàn thành 100% văn bản quy phạm pháp luật cốt lõi, khung kiến trúc và khung quản trị dữ liệu tỉnh. 100% cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu sẽ hoàn thành số hóa theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống và đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Tỉnh cam kết 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện sẽ khai thác lại thông tin từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia nhằm thực hiện triệt để phương châm dữ liệu thay giấy tờ.

Về an toàn thông tin, 100% dữ liệu cốt lõi có cơ chế dự phòng nhiều lớp, khôi phục dịch vụ trong vòng 4 giờ sau sự cố, 90% hệ thống thông tin cốt lõi đáp ứng tiêu chuẩn an ninh mạng và 100% người dân được lập sổ sức khỏe điện tử.

Địa phương đặt mục tiêu tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 30%, tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số đạt từ 60% trở lên. Về hạ tầng xã hội số, phủ sóng di động 5G đạt 99% dân số, 100% hộ gia đình tiếp cận Internet cáp quang 1 Gb/s, 100% công dân từ 14 tuổi trở lên có căn cước và tài khoản định danh điện tử VNeID, cùng tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 80%.

Cũng theo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh Lê Văn Hảo, điểm đột phá nổi bật trong định hướng phát triển của Tây Ninh là việc tập trung làm chủ các công nghệ chiến lược như AI, vi mạch bán dẫn và thiết bị bay không người lái (UAV). Tỉnh quy hoạch hình thành hệ sinh thái UAV theo 4 trụ cột (thử nghiệm-đào tạo; sản xuất-lắp ráp; nghiên cứu-ứng dụng; thể

thao-triển lãm), nghiên cứu triển khai hệ thống quản lý giao thông UAV (UTM) và cơ chế thử nghiệm Sandbox.

Song song đó, địa phương đẩy nhanh tiến độ đưa vào hoạt động một khu công nghiệp công nghệ cao hoặc khu công nghệ số tập trung; vận hành hiệu quả Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh giai đoạn 1 (từ tháng 3/2026) và đưa vào vận hành giai đoạn 2 trước năm 2028 theo mô hình hợp tác công - tư (PPP).

Tại khu vực biên giới, Tây Ninh quyết tâm đưa vào vận hành ít nhất một cửa khẩu số tại Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài hoặc Xa Mát nhằm tối ưu hóa quản lý xuất nhập cảnh, hải quan và logistics.

Tầm nhìn đến năm 2045, Tây Ninh hướng tới hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, hiện đại, hỗ trợ 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành; tối thiểu 90% quyết định quan trọng dựa trên phân tích dữ liệu và AI; 100% dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp toàn trình với độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 99%. Lộ trình thực hiện gồm 4 giai đoạn: 2026-2027 (cải cách hành chính, dữ liệu thay giấy tờ); 2027-2028 (quản lý nhà nước, an ninh trật tự, hỗ trợ ra quyết định); 2028-2030 (phát triển kinh tế số, xã hội số, các ngành trọng điểm) và từ năm 2030 trở đi (phát triển các mô hình AI “Make in Vietnam”).

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## CÀ MAU: LẤY SỰ HÀI LÒNG LÀM THƯỚC ĐO CẢI CÁCH

Với người dân, thủ tục hành chính được giải quyết nhanh không chỉ là tiết kiệm thời gian mà còn bớt những lần đi lại, bớt nỗi lo hồ sơ thiếu sót, quan trọng hơn là cảm giác được chính quyền đồng hành khi có việc cần giải quyết. Ở Xã Lương Thế Trân (tỉnh Cà Mau), hiệu quả cải cách hành chính đang được nhìn từ chính những trải nghiệm rất đời thường ấy.

### Cải cách từ những trải nghiệm của người dân

Hơn 10 phút sau khi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Lương Thế Trân, anh Lý Văn Được (ấp Lộ Xe) đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Anh Được đang làm công nhân tại Đồng Tháp, sự nhanh gọn ấy tạo thuận lợi cho anh sớm trở lại nơi làm việc.

Mặc dù nhà ở ấp Nam Chánh, xã Đầm Dơi, nhưng anh Trịnh Công Tuyền vẫn chọn Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Lương Thế Trân để thực hiện thủ tục chứng thực hợp đồng. Thay vì chỉ làm thủ tục tại địa phương như trước đây, thì với việc thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc phi địa giới, bây giờ người dân có thể lựa chọn nơi thuận tiện cho việc đi lại và giải quyết công việc.

Anh Tuyền cho biết, ban đầu chưa biết cách nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công, nhưng được công chức tại trung tâm hướng dẫn, anh từng bước thực hiện và sau đó có thể tự làm được. Điều anh nhận ra sau lần trải nghiệm này là việc nộp hồ sơ trực tuyến không quá khó nếu được hướng dẫn đúng cách và biết tự nộp thì thời gian giải quyết có thể rút ngắn một nửa.

Câu chuyện của anh Được và anh Tuyên cho thấy, với người dân, cải cách hành chính trước hết phải được cảm nhận bằng những trải nghiệm cụ thể: thủ tục hoàn thành nhanh hơn giúp chuyển đi được rút ngắn thời gian; sự hướng dẫn tận tình, đầy đủ của cán bộ, viên chức giúp người dân không phải đi lại nhiều lần, đặc biệt là người dân có thể tự thực hiện thủ tục ở bất cứ đâu, vào thời điểm phù hợp.

### **Từ giải quyết đúng hạn đến phục vụ chủ động**

Theo báo cáo của Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Lương Thế Trân, từ ngày 01/01-15/8/2026, Trung tâm tiếp nhận 5.638 hồ sơ thủ tục hành chính và đã giải quyết, trả kết quả cho 5.526 hồ sơ; trong đó 5.490 hồ sơ được giải quyết trước hạn hoặc đúng hạn, đạt 99,34%. Hiện còn 148 hồ sơ đang trong quá trình giải quyết.

Ông Lê Văn Sáu, Giám đốc Trung tâm, cho biết, thời điểm này có khá nhiều người dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai, chứng thực và hộ tịch do nhu cầu làm thủ tục phục vụ nhập học. Trung tâm cố gắng xử lý nhanh, đồng thời tăng cường hỗ trợ để người dân hoàn thiện hồ sơ thuận lợi.

Đáng chú ý, nhiều người dân đi làm ăn xa, chỉ tranh thủ thời gian ngắn về quê làm thủ tục nên Trung tâm luôn hướng dẫn kỹ, xử lý nhanh. Cùng với đó, việc hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến được chú trọng, nhất là với những người chưa quen sử dụng máy vi tính, điện thoại thông minh. Đây cũng là một trong những yêu cầu đặt ra trong quá trình chuyển đổi số. Nếu người dân chưa biết cách thao tác thì dịch vụ công trực tuyến rất khó phát huy hết lợi ích. Nhưng khi được hướng dẫn để tự thực hiện, họ không còn hoàn toàn phụ thuộc vào việc đến trực tiếp cơ quan hành chính.

Từ thực tế ở Xã Lương Thế Trân có thể thấy, cải cách hành chính không chỉ được thể hiện qua tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn, mà còn là khả năng phục vụ linh hoạt, tạo điều kiện để người dân lựa chọn nơi thuận tiện, được hướng dẫn rõ ràng và từng bước làm chủ các dịch vụ trên môi trường số. Những thay đổi ấy cho thấy cải cách hành chính không nhất thiết phải được cảm nhận bằng những điều lớn lao, mà từ những điều rất giản dị: một thủ tục được giải quyết nhanh hơn, một chuyến đi được giảm xuống, hay một thao tác trực tuyến mà trước đây họ chưa từng biết cách thực hiện.

Khi thời gian, công sức và sự chủ động của người dân được đặt vào trung tâm của quá trình phục vụ, cải cách mới thực sự tạo ra giá trị. Sự hài lòng của người dân chính là thước đo rõ nhất để Trung tâm Phục vụ hành chính công Xã Lương Thế Trân tiếp tục hoàn thiện cách làm của mình.

*Nguồn: baocamau.vn*

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI KHU VỰC CÔNG THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV NHẪM THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định mục tiêu: phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, tạo nền tảng để đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Trong bối cảnh đó, khu vực công giữ vai trò đặc biệt quan trọng với tư cách là chủ thể kiến tạo thể chế, điều tiết nền kinh tế và tổ chức thực thi chính sách. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công vẫn còn một số hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu của quản trị quốc gia hiện đại, đặc biệt trong điều kiện chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng khoa học, hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị khu vực công nhằm tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế.

## Quan điểm của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo đối với khu vực công

Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo toàn diện đối với Nhà nước và xã hội. Đây là nguyên tắc được hiến định và bảo đảm thực thi trong toàn bộ quá trình tổ chức và vận hành quyền lực nhà nước. Điều 4, Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam... là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực công nói chung được thể hiện ở các khía cạnh sau:

*Thứ nhất*, Đảng lãnh đạo Nhà nước và khu vực công thông qua việc hoạch định đường lối, chủ trương phát triển đất nước. Các quyết sách chiến lược của Đảng là cơ sở để Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, chính sách và tổ chức thực thi trong thực tiễn. Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu: “Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với quá trình xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”<sup>(1)</sup>. Qua đó cho thấy, vai trò trung tâm của Đảng trong việc định hướng phát triển và bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất trong quản trị quốc gia.

*Thứ hai*, Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo thông qua hệ thống tổ chức đảng trong bộ máy nhà nước và khu vực công. Các tổ chức đảng được thiết lập trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước nhằm bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thông qua đó, Đảng định hướng hoạt động của bộ máy nhà nước theo đúng đường lối, chủ trương đã đề ra, đồng thời bảo đảm tính thống nhất trong quá trình thực thi quyền lực công.

*Thứ ba*, khu vực công giữ vai trò là công cụ trực tiếp để thực thi quyền lực nhà nước và hiện thực hóa các mục tiêu phát triển do Đảng đề ra. Với chức năng hoạch định chính sách, tổ



chức thực thi và cung ứng dịch vụ công, khu vực công là cầu nối giữa đường lối của Đảng với đời sống kinh tế - xã hội. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu “nâng cao năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước, đồng thời đặt mục tiêu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả<sup>(2)</sup>, nhằm khẳng định rõ hơn vai trò then chốt của khu vực công trong việc triển khai các mục tiêu phát triển đất nước.

Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và khu vực công có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng quản trị quốc gia. Sự đúng đắn trong đường lối, hiệu quả trong tổ chức thực hiện và tính thống nhất trong hệ thống chính trị là những yếu tố trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của khu vực công. Trong bối cảnh Việt Nam đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, vai trò lãnh đạo của Đảng càng trở nên đặc biệt quan trọng, bởi đây là nhân tố định hướng, dẫn dắt và bảo đảm cho việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển. Do đó, việc tiếp tục khẳng định và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và khu vực công, đồng thời từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với yêu cầu của quản trị quốc gia hiện đại, là điều kiện tiên quyết để nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực công và thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

Đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới với yêu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững, nhưng cũng phải đối mặt với những biến đổi sâu sắc của môi trường quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những quan điểm đổi mới về phương thức lãnh đạo đối với hệ thống chính trị nói chung và khu vực công nói riêng. Từ Đại hội XIII đến Đại hội XIV, tư duy về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được phát triển theo hướng khoa học, hiện đại, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền quản trị quốc gia hiện đại, cụ thể:

*Thứ nhất*, Đảng xác định chuyển mạnh sang phương thức lãnh đạo bằng chiến lược, thể chế và định hướng chính sách. Đảng không can thiệp trực tiếp vào hoạt động quản lý cụ thể của Nhà nước, mà chủ trương tăng cường lãnh đạo thông qua việc ban hành đường lối, chủ trương, định hướng lớn và để Nhà nước chủ động thể chế hóa, tổ chức thực hiện. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh: “Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” nhằm xác định “đúng vai”, đúng thẩm quyền để Đảng không bao biện, làm thay, lấn sân Nhà nước và ngược lại Đảng cũng không khoán trắng, buông lỏng lãnh đạo”<sup>(3)</sup>.

*Thứ hai*, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng được gắn chặt với yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đảng chủ trương nâng cao vai trò của pháp luật trong quản lý nhà nước và xã hội, bảo đảm mọi hoạt động của bộ máy nhà nước và khu vực công đều vận hành trong khuôn khổ pháp luật. Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục khẳng định nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước<sup>(4)</sup>. Điều này cho thấy phương thức lãnh đạo của Đảng

ngày càng gắn với nguyên tắc pháp quyền, đề cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu lực thực thi của bộ máy nhà nước.

*Thứ ba*, Đảng nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị. Đây là một trong những nội dung quan trọng của đổi mới phương thức lãnh đạo nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp chính quyền, đặc biệt là chính quyền địa phương, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong quản lý nhà nước. Văn kiện Đại hội XIV yêu cầu: “Đổi mới mạnh mẽ phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm nâng cao hiệu quả phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xác định rõ trách nhiệm giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, thực hiện nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”<sup>(5)</sup>. Quan điểm này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước mà còn là cơ sở để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và hạn chế tình trạng lạm quyền trong khu vực công.

*Thứ tư*, Đảng ta đặt trọng tâm vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền trong điều kiện quản trị quốc gia hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Điều này thể hiện ở việc Đảng không chỉ lãnh đạo theo các phương thức truyền thống mà còn từng bước thích ứng với yêu cầu mới của quản trị dựa trên dữ liệu, công nghệ và tri thức. Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu “thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”<sup>(6)</sup>.

### **Thực trạng thực thi chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực công Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025**

#### ***Những kết quả đạt được***

Trong giai đoạn 2021 - 2025, mặc dù phải đối mặt với nhiều sức ép từ quá trình phục hồi sau đại dịch, biến động kinh tế thế giới, yêu cầu vừa duy trì ổn định vĩ mô vừa thúc đẩy tăng trưởng, khu vực công ở Việt Nam vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện trên các phương diện cải cách hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, cũng như tăng cường năng lực thực thi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Nếu như năm 2024, GDP của Việt Nam tăng 7,09% so với năm trước<sup>(7)</sup>, thì năm 2025 tiếp tục tăng 8,02%<sup>(8)</sup>. Con số này cho thấy bộ máy nhà nước và hệ thống thực thi công vụ đã góp phần quan trọng trong việc giữ vững ổn định môi trường phát triển, điều phối chính sách và tổ chức triển khai các mục tiêu kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

Cùng với đó, công tác cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh đạt những kết quả đáng ghi nhận, tạo dư địa quan trọng để khu vực công hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và cải thiện môi trường đầu tư. Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP, ngày 26-3-2025, của Chính phủ, về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026, đến cuối năm 2025, các bộ, cơ quan đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản để bãi bỏ 282 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 953 thủ tục hành chính, cắt giảm 849 điều kiện kinh doanh. Đồng thời, 34/34 địa phương đã công bố danh mục thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn; trong đó có 18 địa phương công bố 100% số thủ tục hành chính được thực hiện không phụ

thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Những kết quả này phản ánh sự dịch chuyển của khu vực công từ tư duy “quản lý theo hồ sơ” sang tư duy phục vụ dựa trên nhu cầu thực tế và dữ liệu dùng chung, qua đó góp phần giảm chi phí tuân thủ, giảm thời gian giải quyết và tăng tính thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp<sup>(9)</sup>.

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống công quyền được triển khai với quy mô lớn hơn và quyết liệt hơn, tạo tiền đề cho việc nâng cao hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả quản trị nhà nước. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã được triển khai tổng thể, đồng bộ trong cả nước, đầu mối trực thuộc bên trong đã giảm 34,9%<sup>(10)</sup>; giảm 13 tổng cục và tổ chức tương đương, 519 cục và tổ chức tương đương, 219 vụ và tổ chức tương đương, 3.303 chi cục và tương đương, cùng 203 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>(11)</sup>. Đây không phải là sự cắt giảm mang tính cơ học về giảm đầu mối, mà quan trọng hơn là góp phần cấu trúc lại quan hệ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm trong khu vực công, từ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc phân cấp, phối hợp và kiểm soát thực thi công vụ.

Trên phương diện chuyển đổi số, trong giai đoạn 2021 - 2025, khu vực công đã có những bước tiến khá rõ nét, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Ngay từ cuối năm 2022, 25/25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu của Đề án 06 đã cơ bản hoàn thành; một số dịch vụ công rút ngắn thời gian thực hiện từ 14 - 15 ngày xuống còn 3 ngày làm việc<sup>(12)</sup>. Đến cuối năm 2023, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tích hợp, cung cấp 4.591 dịch vụ công trực tuyến trong tổng số 6.349 thủ tục hành chính, có hơn 273 triệu hồ sơ được đồng bộ, 36,8 triệu hồ sơ trực tuyến và 21,2 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến<sup>(13)</sup>. Sang đầu năm 2026, số liệu tích lũy cho thấy Cổng tiếp tục được nâng cấp với hơn 4.000 dịch vụ công trực tuyến và hơn 506 triệu hồ sơ được đồng bộ<sup>(14)</sup>. Những kết quả tích cực của giai đoạn 2021 - 2025 khẳng định, khu vực công đã có sự chuyển dịch từ mô hình xử lý công vụ thủ công, phân tán sang mô hình số hóa, kết nối và công khai hơn, qua đó tăng tính minh bạch và khả năng giám sát của người dân, doanh nghiệp.

Ngoài ra, quá trình chuyển đổi số trong khu vực công không chỉ dừng lại ở việc “đưa dịch vụ lên mạng”, mà còn chuyển dần sang tư duy tổ chức lại quy trình phục vụ theo mô hình tập trung, liên thông và tái sử dụng dữ liệu. Năm 2025, Chính phủ xác định lộ trình xây dựng, nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” duy nhất để cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia<sup>(15)</sup>. Theo đó, giao diện cổng dịch vụ công cấp tỉnh được đóng từ ngày 01/7/2025 và cổng cấp bộ chậm nhất đến hết tháng 2/2026<sup>(16)</sup>. Đây là một bước tiến quan trọng về phương thức vận hành khu vực công, cho thấy xu hướng chuyển từ mô hình cung ứng dịch vụ phân tán, cục bộ sang mô hình điều phối tập trung hơn, chuẩn hóa hơn và thuận lợi hơn cho người sử dụng. Xét dưới góc độ quản trị công hiện đại, đây là kết quả có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng cho trách nhiệm giải trình, chia sẻ dữ liệu và đánh giá chất lượng phục vụ theo thời gian thực.

Ở phương diện kiến tạo phát triển, khu vực công tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt thông qua đầu tư công và tổ chức triển khai các công trình hạ tầng quy mô lớn. Báo cáo của Chính phủ tháng 4/2025 cho thấy, giải ngân năm 2024 của cả nước đạt 93,06% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao. Sang năm 2025, giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/12/2025 đạt

755.141,6 tỷ đồng, tương đương 83,7% kế hoạch giao<sup>(17)</sup>. Nhiệm kỳ 2021 - 2025, cả nước đã hoàn thành thông xe 2.182km đường bộ cao tốc; tính đến hết năm 2025, Việt Nam có khoảng 3.345km tuyến chính cao tốc và 458km nút giao, đường dẫn kết nối, vượt chỉ tiêu 3.000km cao tốc mà Chính phủ đặt ra đến hết năm 2025<sup>(18)</sup>. Những con số này cho thấy, dù tiến độ giải ngân giữa các thời điểm và các nhóm dự án còn có sự khác biệt, song năng lực tổ chức thực hiện của khu vực công đã được cải thiện rõ rệt, nhất là trong các nhiệm vụ hạ tầng chiến lược có tác động lan tỏa lớn đối với tăng trưởng.

### ***Những hạn chế, bất cập***

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong giai đoạn 2021 - 2025, khu vực công vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, nhất là khi đặt trong điều kiện yêu cầu phát triển mới với đòi hỏi cao hơn về tốc độ tăng trưởng, chất lượng thể chế và năng lực quản trị quốc gia, cụ thể:

*Thứ nhất*, chất lượng cải cách thể chế và cải cách hành chính tuy có chuyển biến nhưng chưa thật sự đồng đều, chưa tạo bước đột phá tương xứng với yêu cầu phát triển. Thực tế cho thấy, mặc dù các chỉ số cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân đã được cải thiện, song Chính phủ vẫn phải liên tục yêu cầu cắt giảm mạnh hơn thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và tháo gỡ các rào cản thể chế cho sản xuất, kinh doanh. Điều này cho thấy khoảng cách giữa chủ trương cải cách và hiệu quả cảm nhận trong thực tiễn vẫn còn khá lớn. Ở nhiều lĩnh vực, thủ tục giảm về số lượng nhưng chưa giảm tương xứng về thời gian, chi phí tuân thủ và tính dự báo<sup>(19)</sup>.

*Thứ hai*, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm giữa các chủ thể trong khu vực công vẫn còn chồng chéo và chưa thật rành mạch. Đây không chỉ là vấn đề kỹ thuật tổ chức bộ máy, mà sâu xa hơn là vấn đề của phương thức lãnh đạo, điều hành và phối hợp quyền lực công. Việc trong năm 2025 Chính phủ phải ban hành đồng loạt 28 nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp cho thấy nhu cầu làm rõ ranh giới trách nhiệm, thẩm quyền thực thi và cơ chế phối hợp giữa trung ương với địa phương vẫn rất cấp bách<sup>(20)</sup>. Hay nói cách khác, bộ máy có thể đã được sắp xếp theo hướng tinh gọn hơn, nhưng nếu quan hệ quyền lực, quy trình phối hợp và cơ chế chịu trách nhiệm chưa được thiết kế đủ rõ thì hiệu lực vận hành vẫn khó đạt như kỳ vọng.

*Thứ ba*, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm và thích ứng nhanh với bối cảnh chuyển đổi số. Văn kiện Đại hội XIV cũng chỉ rõ chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kể cả đội ngũ lãnh đạo, quản lý ở một số ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp. Công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện. Trên thực tế, tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức vẫn là một rào cản rõ rệt đối với hiệu quả thực thi công vụ.

*Thứ tư*, chuyển đổi số trong khu vực công dù đạt nhiều kết quả nhưng vẫn chưa thật sự đồng bộ, chưa chuyển hóa đầy đủ thành năng lực quản trị dựa trên dữ liệu ở tất cả các cấp. Hội nghị chuyên đề năm 2024 đã chỉ rõ chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa



chuyển biến rõ nét. Kết quả thực hiện không đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị. Nhiều dịch vụ công trực tuyến chưa được người dân, doanh nghiệp sử dụng nhiều hoặc chưa đáp ứng yêu cầu cung cấp toàn trình. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ của địa phương mới đạt 17%, trong khi mục tiêu đến năm 2025 là tối thiểu 80%. Tính đến hết năm 2024, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến của cả nước mới đạt 45%, trong đó khối địa phương chỉ đạt 18%, phản ánh khoảng cách đáng kể giữa việc “có nền tảng số” và “sử dụng hiệu quả nền tảng số” trong thực tế<sup>(21)</sup>. Ngoài ra, vẫn còn nhiều hệ thống thông tin chưa đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn theo cấp độ, khiến vấn đề an toàn thông tin, liên thông dữ liệu và chuẩn hóa hệ thống vẫn là điểm yếu đáng lưu ý đối với khu vực công.

*Thứ năm*, hiệu quả thực thi của khu vực công, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư công, vẫn còn chưa đồng đều giữa các bộ, ngành, địa phương. Dù đầu tư công tiếp tục được xác định là động lực quan trọng của tăng trưởng, song ngay trong năm 2025, vẫn còn đến 30 bộ, cơ quan trung ương và 27 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình cả nước; đến tháng 9-2025, giải ngân đầu tư công “vẫn còn những điểm nghẽn, nút thắt, còn khoảng cách so với yêu cầu đặt ra”<sup>(22)</sup>. Điều đó cho thấy vấn đề của khu vực công phụ thuộc ở chất lượng chuẩn bị dự án, năng lực phối hợp liên ngành, trách nhiệm của người đứng đầu và khả năng tổ chức thực thi đồng bộ từ trung ương tới địa phương.

### **Một số định hướng nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công trong thời gian tới**

Từ thực trạng khu vực công giai đoạn 2021 - 2025 có thể thấy, yêu cầu đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công hiện nay xuất phát từ đòi hỏi khắc phục những hạn chế về thể chế, tổ chức bộ máy, chất lượng công vụ và hiệu quả thực thi gắn với mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Đại hội XIV xác định tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới; đồng thời xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nâng cao năng lực quản lý, quản trị quốc gia và kiến tạo phát triển của Nhà nước.

Trên tinh thần đó, định hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công cần được quán triệt theo một số phương diện cơ bản sau:

*Một là*, tiếp tục bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị và khu vực công. Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; đồng thời xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước<sup>(23)</sup>. Điều đó cho thấy đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công trong giai đoạn tới là việc vừa bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tính chủ động, trách nhiệm và hiệu lực của bộ máy nhà nước.

*Hai là*, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo theo hướng tăng cường lãnh đạo bằng chiến lược, thể chế, chính sách và pháp luật, hạn chế can thiệp trực tiếp vào những khâu quản lý hành chính cụ thể của cơ quan nhà nước. Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm sự lãnh



đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật. Văn kiện Đại hội XIV xác định, một trong những đột phá chiến lược của nhiệm kỳ Đại hội XIV là đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển gắn với nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để khơi thông, giải phóng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực. Trên phương diện khu vực công, điều này đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng cần thể hiện tính định hướng phát triển dài hạn, hoàn thiện thể chế, thiết kế chính sách, tạo hành lang pháp lý ổn định và giám sát kết quả thực hiện.

*Ba là*, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực, đồng thời phát huy mạnh hơn tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của địa phương cũng như các chủ thể trong khu vực công. Đại hội XIV của Đảng nêu rõ, cần đổi mới mạnh mẽ phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; xác định rõ trách nhiệm giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương; thực hiện nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”<sup>(24)</sup>. Đồng thời, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa Trung ương và địa phương, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương<sup>(25)</sup>. Từ đó có thể thấy, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công trong thời gian tới phải gắn với một tư duy quản trị mới: Trung ương tập trung vào thiết kế chiến lược, thể chế, tiêu chuẩn và cơ chế kiểm tra, giám sát; địa phương và các cấp thực thi được trao quyền nhiều hơn trong tổ chức thực hiện, nhưng phải đi liền với trách nhiệm giải trình, kỷ luật công vụ và cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ. Chỉ khi giải quyết được đồng thời cả hai yêu cầu “mở rộng quyền chủ động” và “siết chặt trách nhiệm”, khu vực công mới có thể vận hành linh hoạt hơn mà không làm suy giảm tính thống nhất của quản lý nhà nước.

*Bốn là*, tiếp tục đổi mới khu vực công theo hướng lấy người dân làm trung tâm, nâng cao năng lực kiến tạo phát triển của Nhà nước, đồng thời mở rộng sự tham gia của xã hội vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát chính sách công. Văn kiện Đại hội XIV xác định, phải đẩy mạnh đổi mới và hoàn thiện thể chế quản lý phát triển xã hội theo hướng bao trùm, bền vững, lấy người dân làm trung tâm; đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý nhà nước về kinh tế theo hướng chuyển giao những công việc Nhà nước không nhất thiết phải làm cho các tổ chức xã hội, chuyển đổi cung cấp trực tiếp dịch vụ công sang phương thức đặt hàng; đồng thời phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong việc tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước<sup>(26)</sup>. Quan điểm này cho thấy định hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công nhằm làm cho bộ máy nhà nước vận hành hiệu quả hơn, định vị vai trò của khu vực công theo hướng kiến tạo, phục vụ và hợp tác phát triển.

*Năm là*, gắn đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công với thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị dựa trên dữ liệu. Đại hội XIV xác định rõ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; đồng thời coi thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một bộ phận của đột phá thể chế phát

triển. Điều này có ý nghĩa rất trực tiếp đối với khu vực công, bởi một nền hành chính hiện đại không thể chỉ vận hành bằng kinh nghiệm, giấy tờ và các quy trình thủ công, mà phải từng bước chuyển sang mô hình ra quyết định dựa trên dữ liệu, điều hành theo thời gian thực, tăng năng lực dự báo và phản ứng chính sách. Vì vậy, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công trong thời gian tới cần định hướng mạnh hơn vào việc xây dựng khu vực công số, chuẩn hóa dữ liệu công, hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và đánh giá hiệu quả hoạt động của khu vực công theo kết quả đầu ra thực chất, thay vì nặng về quy trình hình thức.

Sáu là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp, coi đây là khâu then chốt để hiện thực hóa mọi định hướng đổi mới. Đại hội XIV xác định cần tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm khách quan, dân chủ, thực chất, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở, thật sự tiêu biểu, có tư duy và năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển mới của đất nước.

### **Giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số**

Để đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công trong thời gian tới, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp sau:

#### ***Một là, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công theo hướng lãnh đạo bằng chiến lược, thể chế, pháp luật và kết quả thực thi.***

Đại hội XIV nhấn mạnh phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; đồng thời xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước, bảo đảm quyền lực nhà nước thống nhất nhưng có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả. Theo đó, cần nâng cao chất lượng lãnh đạo ở tầm chiến lược: xác lập đúng ưu tiên phát triển, chỉ đạo hoàn thiện thể chế, lựa chọn đúng khâu đột phá, tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả đầu ra. Đây cũng là cách để khu vực công vận hành thông suốt hơn, giám trùng lặp trong chỉ đạo, giảm độ trễ chính sách và tăng tính tiên liệu của môi trường thể chế.

Để thực hiện hiệu quả giải pháp này, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc giữa cấp ủy, tổ chức đảng với cơ quan nhà nước, nhất là ở những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến tăng trưởng, đầu tư, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, tài chính công và phát triển địa phương theo hướng rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ quy trình và rõ cơ chế kiểm tra. Cùng với đó, nâng cao chất lượng lãnh đạo bằng nghị quyết, chương trình hành động và kết luận kiểm tra theo hướng ngắn gọn, khả thi, có trọng tâm, có chỉ số theo dõi và có cơ chế đánh giá hậu kiểm. Muốn vậy, công tác xây dựng và thi hành pháp luật phải thực sự trở thành khâu đột phá của đổi mới lãnh đạo; thể chế phải đi trước một bước nhằm khơi thông nguồn lực, khuyến

khích sáng tạo, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh và củng cố niềm tin chính sách, tạo tiền đề thể chế thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững trong giai đoạn 2026 - 2030.

***Hai là, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền thực chất gắn với kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình và cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu.***

Đại hội XIV yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương; thực hiện nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Muốn đạt tăng trưởng hai con số, không thể duy trì một cơ chế điều hành quá tập trung, phân tán trách nhiệm hoặc chậm phản ứng trước yêu cầu phát triển của từng vùng, từng địa phương. Chính phủ đã ban hành và công bố đồng bộ 28 nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp cho thấy vấn đề này đang được đặt ra hết sức cụ thể và cấp thiết trong thực tiễn quản trị quốc gia. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân định thẩm quyền theo nguyên tắc một việc - một đầu mối chịu trách nhiệm chính; gắn phân cấp với phân bổ nguồn lực, dữ liệu, nhân lực và công cụ kiểm tra; xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát trách nhiệm giải trình của từng cấp, từng cơ quan, nhất là người đứng đầu.

***Ba là, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng nền công vụ phát triển, chuyên nghiệp, dám nghĩ, dám làm và gắn chặt với kết quả đầu ra.***

Quan điểm của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV coi đây là một trong những đột phá then chốt khi yêu cầu tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm khách quan, dân chủ, thực chất, hiệu quả, nhất là công tác đánh giá cán bộ theo đúng chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Đẩy nhanh hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và khung năng lực trong khu vực công; đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, đánh giá, bổ nhiệm và sàng lọc cán bộ, công chức theo hướng đo lường được kết quả thực thi và tác động của công việc. Có cơ chế bảo vệ thực chất đối với cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, xử lý nghiêm những trường hợp trì trệ, né tránh hoặc lợi dụng cơ chế để hợp thức hóa sai phạm. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở khâu cán bộ còn gắn chặt với xây dựng văn hóa công vụ, lấy trách nhiệm, liêm chính, hiệu quả và phục vụ làm chuẩn mực. Chú trọng bồi dưỡng tư duy quản trị hiện đại, năng lực số, năng lực phối hợp liên ngành và năng lực hoạch định - thực thi chính sách cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

***Bốn là, thúc đẩy xây dựng và quản trị khu vực công dựa trên dữ liệu và đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực.***

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Văn kiện Đại hội XIV và Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị tiếp tục làm rõ hơn tinh thần này khi khẳng định: phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính

đề đổi mới phương thức quản trị quốc gia, trong đó thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, với yêu cầu thể chế phải đi trước một bước. Nghị quyết cũng nhấn mạnh người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho chuyển đổi số quốc gia.

Đối với khu vực công, điều này đòi hỏi phải chuyển nhanh từ số hóa tác nghiệp đơn lẻ sang tái thiết kế toàn bộ quy trình lãnh đạo, quản lý và cung cấp dịch vụ công trên nền tảng số, liên thông dữ liệu và giám sát thời gian thực. Cần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu công thống nhất, chuẩn hóa, dùng chung. Đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường số; tăng cường bằng điều khiển số, hệ thống theo dõi tiến độ, cảnh báo rủi ro và phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định. Việc triển khai nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia thành điểm “một cửa số” duy nhất để cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia từ năm 2025 cho thấy hướng đi này đã được xác lập khá rõ trong thực tiễn. Tuy nhiên, để chuyển đổi số thực sự trở thành công cụ đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công, cần gắn chuyển đổi số với cải cách quy trình, trách nhiệm giải trình, đánh giá hiệu quả đầu ra và hình thành văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu. Khi đó, khu vực công không chỉ phục vụ nhanh hơn, minh bạch hơn, mà còn nâng cao năng lực dự báo, năng lực phối hợp và tốc độ phản ứng chính sách.

***Năm là, đổi mới cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực công và hiệu quả đầu tư công, tái cấu trúc cung ứng dịch vụ công theo hướng kiến tạo phát triển.***

Để thực hiện hiệu quả giải pháp này, trước hết cần đổi mới mạnh hơn quy trình lựa chọn, chuẩn bị, phân bổ và giám sát dự án đầu tư công theo hướng công khai, minh bạch, dựa trên tiêu chí hiệu quả kinh tế - xã hội, mức độ lan tỏa vùng và khả năng huy động vốn ngoài nhà nước. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, chất lượng và hiệu quả giải ngân. Song song với đó, cần mở rộng cơ chế đặt hàng, đấu thầu, hợp tác công - tư (PPP) và các hình thức xã hội hóa phù hợp trong cung ứng dịch vụ công để Nhà nước tập trung nhiều hơn vào chức năng kiến tạo, điều tiết, bảo đảm công bằng và kiểm soát chất lượng. Khu vực công chỉ thực sự trở thành động lực của tăng trưởng khi vừa sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách, vừa có khả năng dẫn dắt nguồn lực xã hội vào những lĩnh vực, địa bàn và dự án có ý nghĩa chiến lược. Đây cũng là cách để giải bài toán “vốn môi” trong điều kiện nguồn lực nhà nước có hạn nhưng mục tiêu phát triển cao, góp phần nâng hiệu quả sử dụng vốn công và mở rộng không gian phát triển cho các chủ thể tham gia vào tiến trình phát triển đất nước.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công là yêu cầu có tính khách quan, cấp thiết và mang ý nghĩa chiến lược trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với khu vực công theo tinh thần Đại hội XIV cần được xác định là đột phá thể chế quan trọng, vừa bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, vừa tạo nền tảng quản trị hiện đại cho khát vọng phát triển đất nước đến năm 2045.

*Tiến sĩ Đặng Thành Lê*

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Nguồn: tapchiconsan.org.vn*



- 
- (1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t. II, tr. 286
- (2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Sđd, tr. 374, 383
- (3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Sđd, tr. 286
- (4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Sđd, tr. 285 – 286
- (5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Sđd, tr. 266
- (6) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Sđd, tr. 387
- (7) Minh Ngọc: Nền kinh tế phục hồi tích cực với mức tăng GDP ước đạt 7,09%, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 6-1-2025, <https://baochinhphu.vn/nen-kinh-te-phuc-hoi-tich-cuc-voi-muc-tang-gdp-uoc-dat-709-102250106095455418.htm>
- (8) Minh Ngọc: GDP năm 2025 tăng trưởng 8,02%, bình quân đầu người đạt 5.026 USD, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 5-1-2026, <https://baochinhphu.vn/gdp-nam-2025-tang-truong-802-binh-quan-dau-nguoi-dat-5026-usd-102260105152509472.htm>
- (9) Phương Nhi: Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến sản xuất, kinh doanh năm 2025, 2026, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 26-3-2025, <https://baochinhphu.vn/chuong-trinh-cat-giam-don-gian-hoa-tthc-lien-quan-den-san-xuat-kinh-doanh-nam-2025-2026-102250326110929396.htm>
- (10) Phương Nhung: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới, *Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ*, ngày 15-11-2025, <https://moha.gov.vn/tin-tuc/tiep-tuc-xay-dung-hoan-thien-to-chuc-bo-may-cua-he-oid57853>
- (11) Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18, *Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ*, ngày 22-1-2025, <https://moha.gov.vn/tin-tuc/phiien-hop-lan-thu-hai-ban-chi-dao-trung-uong-ve-to-oid56817>
- (12) Gia Huy: Cơ bản hoàn thành 25/25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu của Đề án 06, *Cổng Thông tin điện tử Chính phủ*, ngày 25-12-2022, <https://vpcp.chinhphu.vn/hoan-thanh-25-25-dich-vu-cong-truc-tuyen-thiet-yeu-cua-de-an-06-115221225123659938.htm>
- (13) Ngô Hải Phan: Phát huy vai trò "Một cửa sổ" của Cổng Dịch vụ công quốc gia, *Cổng Thông tin điện tử Chính phủ*, ngày 30-12-2023, <https://vpcp.chinhphu.vn/phat-huy-vai-tro-mot-cua-so-cua-cong-dich-vu-cong-quoc-gia-115231229194859537.htm>
- (14) Thùy Chi: Văn phòng Chính phủ phát huy phong trào thi đua yêu nước - động lực nâng cao chất lượng phục vụ Chính phủ trong giai đoạn mới, *Cổng Thông tin điện tử Chính phủ*, ngày 19-2-2026, <https://vpcp.chinhphu.vn/van-phong-chinh-phu-phat-huy-phong-trao-thi-dua-yeu-nuoc-dong-luc-nang-cao-chat-luong-phuc-vu-chinh-phu-trong-giai-doan-moi-115260218164211842.htm>



(15) Gia Huy: Triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm một cửa số từ 1/7, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 15-6-2025, <https://baochinhphu.vn/trien-khai-cong-dich-vu-cong-quoc-gia-tro-thanh-diem-mot-cua-so-tu-1-7-102250615111429355.htm>

(16) Thu Giang: Cổng DVC quốc gia thành 'một cửa số' duy nhất: Giao diện Cổng DVC cấp tỉnh sẽ đóng từ 01/7/2025, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 4-6-2025, <https://baochinhphu.vn/cong-dvc-quoc-gia-thanh-mot-cua-so-duy-nhat-giao-dien-cong-dvc-cap-tinh-se-dong-tu-01-7-2025-102250604172407475.htm>

(17) Thủ tướng đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; phê bình 30 Bộ, cơ quan, 27 địa phương, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 5-4-2025, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/thu-tuong-don-doc-day-manh-giai-ngan-von-dau-tu-cong-phe-binh-30-bo-co-quan-27-dia-phuong-119250405133115029.htm>

(18) Phan Trang: Giải ngân đầu tư công: Bài học từ kết quả vượt kế hoạch, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 9-1-2026, <https://baochinhphu.vn/bai-hoc-kinh-nghiem-giup-giai-ngan-von-dau-tu-cong-vuot-ke-hoach-duoc-giao-102260109191653861.htm>

(19) Minh Minh: Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2024 của các tỉnh, thành phố, Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ, ngày 7-4-2025, <https://moha.gov.vn/tin-tuc/---oid57037>

(20) Công bố các nghị định về phân cấp, phân quyền; phân định thẩm quyền, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 13-6-2025, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/cong-bo-cac-nghi-dinh-ve-phan-cap-phan-quyen-phan-dinh-tham-quyen-119250612134828114.htm>

(21) Thủ tướng chủ trì Hội nghị chuyên đề nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 1-9-2024, <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-chu-tri-hoi-nghi-chuyen-de-nang-cao-hieu-qua-cung-cap-va-su-dung-dich-vu-cong-truc-tuyen-102240901082922917.htm>

(22) Thủ tướng đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; phê bình 30 Bộ, cơ quan, 27 địa phương, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 5-4-2025, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/thu-tuong-don-doc-day-manh-giai-ngan-von-dau-tu-cong-phe-binh-30-bo-co-quan-27-dia-phuong-119250405133115029.htm>

(23) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, *Sđd*, tr. 101 - 102, 285 – 286

(24) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, *Sđd*, tr. 266 – 267

(25) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, *Sđd*, tr. 388

(26) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, *Sđd*, tr. 265 - 267

## HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN - THUỐC ĐO CỦA MỌI QUYẾT SÁCH

Mọi quyết sách của Đảng chỉ thật sự có ý nghĩa khi được người dân cảm nhận bằng một cuộc sống thuận tiện hơn, an toàn hơn, ấm no hơn và hạnh phúc hơn. Từ những mét vuông mảng xanh được trả lại cho cộng đồng, những phút cắt giảm trong thủ tục hành chính, cho đến những chiến lược an sinh dài hạn, tất cả đang chứng minh một triết lý hành động nhất quán: Hạnh phúc của nhân dân không phải là một khẩu hiệu trừu tượng, mà là thước đo quan trọng cho năng lực lãnh đạo và quản trị quốc gia.

Từ thực tiễn và dưới góc nhìn của các chuyên gia, nhà lãnh đạo, cán bộ, công chức đang thực thi công vụ, chúng ta sẽ thấy rõ điều đó qua loạt bài **“Hạnh phúc của nhân dân: Thước đo của mọi quyết sách”**.

### BÀI 1: MỌI CHỦ TRƯỞNG ĐỀU HƯỚNG VỀ NHÂN DÂN

Giá trị của một quyết sách không chỉ được thể hiện qua những con số thống kê hay các báo cáo tổng kết, mà quan trọng hơn nó được minh chứng qua đánh giá thực tế của mỗi người dân. Bớt một lần đi lại, nhanh thêm một thủ tục, được hướng dẫn, được phục vụ tận tình hơn, trách nhiệm cao hơn - những điều giản đơn, bình dị, rất đời thường nhưng là niềm vui về sự đổi thay mà người dân đang cảm nhận rõ mỗi ngày. Điều này đã cho thấy các chủ trương của Đảng đang từng bước đi vào cuộc sống một cách thực chất, cụ thể. Tất cả đều hướng về Nhân dân.

Hơn 8 giờ sáng, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội bắt đầu đông người đến làm thủ tục. Hệ thống liên tục thông báo số thứ tự, người dân lần lượt đến các quầy giao dịch, cán bộ tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn từng trường hợp còn thiếu giấy tờ hoặc chưa rõ quy trình. Nhịp làm việc diễn ra đều đặn, không có điều gì đặc biệt. Nhưng cũng chính trong một buổi sáng rất bình thường ấy, chúng tôi nghe được những câu chuyện rất đáng để suy nghĩ.

Cách Hà Nội hơn một trăm cây số, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, ông Lương Văn Be cũng có cảm nhận tương tự. Điều khiến ông hài lòng nhất không phải là những thuật ngữ về chính quyền số hay dữ liệu số, mà là việc hồ sơ được hướng dẫn cụ thể, quá trình giải quyết công khai, rõ ràng và cán bộ gần gũi hơn với người dân.

Trao đổi với chúng tôi, ông Be cho biết, trước đây mỗi lần làm thủ tục thường phải hỏi đi hỏi lại nhiều lần, chỉ cần thiếu một loại giấy tờ là phải quay về bổ sung. Nay, nhiều thông tin đã được hướng dẫn ngay từ đầu; khi có vướng mắc đều được cán bộ hỗ trợ kịp thời, kể cả với những người chưa quen sử dụng công nghệ. Điều ông cảm nhận rõ nhất là “người dân được tôn trọng và phục vụ tốt hơn trước, kết quả công việc nhanh hơn, cán bộ niềm nở, tận tình hơn”.

Trên thực tế hiện nay, tinh thần “việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm” đã và đang là kim chỉ nam trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, các địa phương thông qua những quyết sách, những việc làm cụ thể. Tinh thần ấy đang lan tỏa mạnh mẽ và được người dân đánh giá cao.

Khi biết năm học 2026 - 2027, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ cho mượn miễn phí sách giáo khoa đối với học sinh đầu cấp, chị Nguyễn Thị Lý (phường An Phú Đông) không giấu được niềm vui. Với gia đình công nhân nhập cư như chị, đây không chỉ là sự hỗ trợ về vật chất mà còn là sự sẻ chia, động viên rất kịp thời.

Không chỉ trong lĩnh vực giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh còn là địa phương đi đầu trong việc triển khai hiệu quả, sáng tạo nhiều chính sách an sinh xã hội thiết thực khác.

Gia đình ông Trịnh Nguru (phường Chợ Quán) đã vỡ òa trong niềm hạnh phúc và xúc động khi vừa đón nhận căn nhà Đại đoàn kết vào đúng dịp Thành phố Hồ Chí Minh kỷ niệm 50 năm mang tên Người (2/7/1976-2/7/2026). Trước đó, căn nhà xuống cấp nghiêm trọng, mỗi khi mưa gió cả gia đình đều thấp thỏm, lo sợ vì không có điều kiện để sửa chữa.

Đứng trước căn nhà mới kiên cố, khang trang, ông Nguru vẫn ngỡ như đang trong một giấc mơ và xúc động chia sẻ: “Đây là món quà quá lớn đối với tôi, giúp gia đình an tâm, ổn định hơn trong cuộc sống”. Không chỉ có chỗ ở an toàn hơn, gia đình ông còn được địa phương quan tâm chăm sóc sức khỏe khám bệnh miễn phí.

Đây cũng là một trong nhiều chính sách an sinh thiết thực mà Thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai, từ miễn phí vé xe buýt, khám sức khỏe toàn dân, phát triển nhà ở xã hội đến chăm lo người nghèo, người yếu thế và người có công với cách mạng. Những chính sách ấy không chỉ hỗ trợ kịp thời cho người dân mà còn góp phần củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong xã hội.

Đồng chí Nguyễn Văn Được, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: “Sự phát triển của thành phố chỉ trọn vẹn khi thành quả tăng trưởng kinh tế được chuyển hóa thành phúc lợi xã hội cho nhân dân, để mỗi người dân đều được thụ hưởng thành quả của sự phát triển bền vững. Thành phố không thể chờ giàu mới lo an sinh, chăm lo văn hóa - xã hội mà các hoạt động này phải song hành trong từng bước phát triển. Khi cảm nhận rõ giá trị thực chất đó, người dân sẽ tin tưởng, tích cực đồng hành cùng chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh”.

Không phải ngẫu nhiên mà Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ cuộc sống, hướng tới nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; lấy nhân dân làm trung tâm, là chủ thể và mục tiêu của sự phát triển.

Tinh thần ấy chỉ thật sự trở thành hiện thực khi người dân cảm nhận được sự thay đổi trong chính những công việc gắn với cuộc sống hằng ngày. Bởi suy cho cùng, mỗi chủ trương đúng không chỉ được khẳng định bằng việc ban hành đúng, tổ chức thực hiện đúng, mà còn phải được kiểm chứng qua thực tế để trả lời được câu hỏi: Nhân dân có thật sự được hưởng lợi hay không?

Thời gian gần đây, hoạt động của các cơ quan công quyền ở nước ta đang trải qua một bước chuyển mình mang tính bước ngoặt, nơi thước đo hiệu quả không còn nằm ở quyền lực hành chính mà được định vị bằng sự hài lòng của nhân dân. Cốt lõi của sự thay đổi này là hành trình bứt phá về tư duy: chuyển mạnh mẽ từ tư duy “quản lý” sang tinh thần “phục vụ”. Người dân và doanh nghiệp không còn là đối tượng bị quản lý, mà trở thành trung tâm phục vụ và thụ hưởng.

Đánh giá kết quả sau hơn một năm triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cùng với điểm nhấn là việc đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong cải cách hành chính, cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hồng Bàng và lãnh đạo địa phương đều cho rằng, sự thay đổi trong cách làm việc và cách nhìn nhận về trách nhiệm phục vụ Nhân dân của mỗi cán bộ, công chức mới chính là kết quả nổi bật nhất.

Đồng chí Nguyễn Đông Anh, cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hồng Bàng nhớ lại, trước đây phần lớn hồ sơ được xử lý bằng giấy. Cán bộ vừa tiếp nhận, vừa nhập liệu, vừa luân chuyển hồ sơ giữa các bộ phận; người dân chỉ cần thiếu một loại giấy tờ là phải đi lại nhiều lần.

Những thời điểm đông công dân, áp lực đối với cán bộ rất lớn, trong khi việc tra cứu, theo dõi tiến độ hay thống kê số liệu chủ yếu vẫn thực hiện thủ công.

Nay, hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy, thời gian xử lý được rút ngắn, song điều đồng chí tâm đắc nhất là ở sự thay đổi trong tư duy làm việc và phục vụ của cán bộ. “Cán bộ phải thay đổi tư duy từ “tiếp nhận hồ sơ” sang “hỗ trợ người dân hoàn thành thủ tục”.

Quả đúng là như vậy. Khi không còn bị cuốn quá nhiều vào việc nhập liệu, tìm kiếm hồ sơ hay luân chuyển giấy tờ, cán bộ có điều kiện tập trung vào điều quan trọng nhất: phục vụ con người. Chính sự thay đổi từ bên trong bộ máy ấy đã tạo nên những cảm nhận rất cụ thể của người dân.

Ở góc độ quản lý, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hồng Bàng Nguyễn Thị Vân Anh cho biết, quan điểm được địa phương nhấn mạnh: “Chuyển đổi số không dừng ở việc ứng dụng công nghệ mang tính hình thức, mà phải tạo ra hiệu quả thực chất trong quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân”.

Đó cũng là lý do vì sao, thay vì chỉ đầu tư hạ tầng hay phần mềm, phường Hồng Bàng chú trọng triển khai nhiều mô hình gắn trực tiếp với trải nghiệm của người dân như “Một điểm đến - Nhiều tiện ích”, “Ngày thứ Sáu không hẹn”, tiếp nhận hồ sơ sáng thứ Bảy, trả kết quả qua bưu chính công ích và duy trì các tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân ngay tại khu dân cư.

Những mô hình ấy không hướng tới việc tạo thêm thành tích hay những con số đẹp. Điều quan trọng hơn là giúp người dân thấy việc tiếp cận chính quyền trở nên thuận tiện hơn, dễ dàng hơn và gần gũi hơn.

Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân làm trung tâm đang được nhiều địa phương triển khai bằng những cách làm cụ thể. Đồng chí Phạm Trung Kiên, Bí thư Đảng ủy phường An Nhơn (Thành phố Hồ Chí Minh) cho biết, ngay từ giai đoạn đầu thực hiện mô hình chính quyền



địa phương hai cấp, địa phương xác định tập trung kiện toàn đội ngũ, đổi mới phương thức phục vụ và đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với nhu cầu thực tiễn của người dân, doanh nghiệp.

Không chỉ hiện đại hóa quy trình giải quyết công việc, phường An Nhơn còn chú trọng bám sát cơ sở, đối thoại và lắng nghe người dân. Nhờ đó, địa phương là đơn vị đầu tiên hoàn thành 100% công tác vận động bàn giao mặt bằng dự án Rạch Xuyên Tâm, đồng thời xử lý hiệu quả tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường trên tuyến đường Nguyễn Văn Lương.

Từ những thực tế trên, có thể thấy, chính sự thay đổi trong tư duy của bộ máy: từ quản lý sang phục vụ, từ giải quyết thủ tục sang giải quyết nhu cầu của người dân, luôn đặt người dân là trung tâm của mọi quyết sách đã đem lại những ý nghĩa tích cực không chỉ mang lại sự hài lòng cho người dân mà còn góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và hiệu lực của bộ máy công quyền.

Có lẽ vì thế, những nụ cười sau khi hoàn thành một thủ tục hành chính, những lời chia sẻ mộc mạc của người dân ở Ô Chợ Dừa, Hồng Bàng hay An Nhơn không chỉ là những câu chuyện nhỏ, câu chuyện của mỗi cá nhân.

Đó là những tín hiệu cho thấy khi mọi đổi mới đều hướng về Nhân dân, người dân đều cảm nhận được rõ ràng nhất. Từ những cảm nhận ấy góp phần bồi đắp thêm sự đồng thuận, niềm tin trong nhân dân để tạo nên khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh, tạo thành sức mạnh nội sinh vững chắc trong xây dựng và phát triển đất nước.

Có lẽ, giá trị lớn nhất của một nền quản trị hiện đại không chỉ nằm ở việc ban hành được nhiều chủ trương đúng, mà còn ở khả năng để mỗi người dân cảm nhận những chủ trương ấy bằng chính cuộc sống của mình.

Một đất nước phát triển không chỉ được nhận diện qua quy mô nền kinh tế, những công trình mới hay những con số tăng trưởng ấn tượng. Điều làm nên sức mạnh bền vững của quốc gia trước hết là niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; là cảm nhận rằng mình được tôn trọng, được lắng nghe, được tạo điều kiện phát triển và được thụ hưởng thành quả của sự phát triển.

Khi mỗi quyết sách đều được soi chiếu bằng câu hỏi “Nhân dân được gì”, khi hạnh phúc của nhân dân trở thành điểm đến của mọi hành động và cũng là thước đo để đánh giá hiệu quả quản trị, thì khát vọng xây dựng một đất nước phồn vinh, hùng cường sẽ không chỉ được hiện thực hóa bằng những mục tiêu phát triển, mà còn được bồi đắp từ sự đồng thuận, niềm tin và sức mạnh của toàn dân tộc.

## BÀI 2: THAY ĐỔI ĐỂ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Từ những câu chuyện thực tế tại một số địa phương ở Hà Nội, Hải Phòng hay Thành phố Hồ Chí Minh có thể thấy rất rõ người dân đang cảm nhận được và bày tỏ niềm hạnh phúc thật sự với từng thay đổi của các chính sách có lợi hơn cho chính bản thân mình. Phía sau những thay đổi tưởng như rất bình dị ấy là sự chuyển động của cả bộ máy, bắt đầu từ cách nghĩ, cách làm và trách nhiệm của những người trực tiếp thực thi công vụ.

Những đổi thay mà người dân cảm nhận được không tự nhiên xuất hiện. Đằng sau một hồ sơ được giải quyết nhanh hơn, một quy trình được rút ngắn hay một lần đi lại được cắt giảm là sự thay đổi đồng bộ trong tổ chức, điều hành và thực thi nhiệm vụ của bộ máy chính quyền.

Trước hết đó là sự tinh gọn nhưng bảo đảm hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả của bộ máy. Từ Trung ương tới địa phương, tất cả đều đã được rà soát, cắt giảm những đơn vị, bộ phận không cần thiết để sự vận hành linh hoạt, nhịp nhàng, trách nhiệm hơn, kịp thời hơn và mục tiêu cuối cùng là để người dân và doanh nghiệp hài lòng hơn.

Yêu cầu ấy càng trở nên rõ ràng khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp đi vào vận hành. Bộ máy vừa phải nhanh chóng ổn định tổ chức, vừa phải thích ứng với phương thức quản trị mới, bảo đảm công việc được xử lý thông suốt, đúng thẩm quyền và rõ trách nhiệm.

Tại xã Quyết Thắng (thành phố Hải Phòng), đồng chí Mai Đàm Thanh Vân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cho biết, cùng với việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phương thức điều hành của địa phương đã chuyển mạnh từ xử lý thủ công sang xử lý trên môi trường số. Do đó, để đáp ứng yêu cầu thực tế, địa phương xác định mỗi cán bộ phải thay đổi nhận thức, phải nỗ lực, quyết tâm thích ứng với phương thức làm việc mới này.

Cán bộ không chỉ học cách sử dụng các nền tảng số, mà còn phải thay đổi thói quen xử lý công việc; từ phụ thuộc vào hồ sơ giấy sang làm việc dựa trên dữ liệu, quy trình điện tử và tiến độ có thể kiểm chứng. Kết quả xử lý công việc được thể hiện trên hệ thống cũng đồng nghĩa với trách nhiệm của từng người ngày càng rõ hơn.

Áp lực đổi mới ấy cũng hiện hữu tại phường Ô Chợ Dừa (Thủ đô Hà Nội). Theo đồng chí Đặng Thị Mai, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, bộ máy đã được tổ chức theo hướng giảm tầng nấc trung gian; việc chỉ đạo, điều hành trở nên nhanh hơn, trực tiếp hơn và rõ trách nhiệm hơn. Nguyên tắc “6 rõ” gồm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả và rõ thẩm quyền được quán triệt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Trung Kiên, Bí thư Đảng ủy phường An Nhơn cho biết, sau sáp nhập, địa phương đã rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với năng lực và yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng hiệu quả hơn.

Cùng với đó, phương thức quản lý từng bước chuyển từ thủ công sang quản trị trên cơ sở dữ liệu, giúp công tác điều hành, theo dõi và kiểm tra kịp thời, chính xác hơn. Quá trình đổi mới cũng đặt ra yêu cầu mỗi cán bộ không ngừng nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và tinh thần phục vụ Nhân dân.

Dù điều kiện địa bàn khác nhau, thực tiễn tại các địa phương trên cùng cho thấy một điểm chung: đổi mới bộ máy không thể chỉ dừng ở việc sắp xếp lại tổ chức hoặc đưa thêm công nghệ vào quy trình cũ. Công nghệ chỉ phát huy giá trị khi con người vận hành nó thay đổi cách làm việc; tổ chức chỉ thật sự tinh gọn khi công việc được giải quyết nhanh hơn, rõ trách nhiệm hơn và phục vụ người dân tốt hơn.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Quyết Thắng, đồng chí Nguyễn Huy Liệu nhớ lại, trước đây dữ liệu chưa liên thông, việc tiếp nhận, kiểm tra và luân chuyển hồ sơ chủ yếu được thực hiện thủ công, khối lượng giấy tờ lớn không chỉ tạo áp lực lưu trữ mà còn khiến cán bộ phải dành nhiều thời gian cho những thao tác lặp lại.

Hiện nay, khi hồ sơ được số hóa, dữ liệu dân cư được khai thác và tiến độ xử lý được theo dõi trên hệ thống, nhiều thao tác thủ công được cắt giảm, cán bộ tập trung cho việc hướng dẫn, giải thích và hỗ trợ người dân hoàn thiện thủ tục ngay từ đầu.

Tuy nhiên, đồng chí Đặng Thị Mai cho rằng, sự thay đổi lớn nhất vẫn là chuyển biến về tư duy quản trị: từ “quản lý hành chính” sang “phục vụ người dân”, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả. Sự chuyển đổi ấy không diễn ra bằng một mệnh lệnh đơn lẻ. Nó đòi hỏi sự chỉ đạo thống nhất, kỷ luật thực thi và quá trình thích ứng của từng cán bộ. Phường Ô Chợ Dừa xác định vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu, là yếu tố quyết định để bộ máy vận hành đồng bộ; đồng thời phải gắn cải cách hành chính với chuyển đổi số và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm trong mọi giải pháp.

Từ một phường trung tâm của Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh hay đến một xã được hình thành sau sắp xếp tại Hải Phòng, điểm khởi đầu của sự thay đổi không phải là công nghệ, mà là con người vận hành công nghệ. Nếu cách nghĩ không thay đổi, quy trình mới vẫn có thể được thực hiện theo lối cũ. Nếu trách nhiệm không được xác định, dữ liệu và phần mềm khó tạo ra chuyển biến thực chất. Chỉ khi mỗi cán bộ nhìn công việc từ nhu cầu chính đáng của người dân, sự đổi mới bên trong bộ máy mới được chuyển hóa thành những điều người dân có thể cảm nhận trong cuộc sống hằng ngày.

Tại Ô Chợ Dừa, việc tái cấu trúc quy trình, ứng dụng công nghệ số và khai thác dữ liệu đã giúp rút ngắn thời gian giải quyết nhiều thủ tục hành chính.

Người dân không trực tiếp nhìn thấy những thay đổi trong sơ đồ tổ chức, quy trình xử lý hay hệ thống điều hành. Điều họ nhìn thấy là người cán bộ trước mặt mình có sẵn sàng lắng nghe, hướng dẫn và theo sát công việc đến cùng hay không. Vì thế, muốn người dân cảm nhận được một chính quyền gần dân, trách nhiệm và phục vụ tốt hơn, trước hết chính bộ máy phải chủ động thay đổi từ bên trong.

**Thay đổi lớn nhất là thay đổi con người**

Trong mỗi bước chuyển biến tích cực của chính sách, thay đổi lớn nhất bắt nguồn từ sự thay đổi con người. Tại các cơ quan công quyền, thái độ nhã nhặn, sự tận tụy cùng tinh thần “làm hết việc chứ không hết giờ” của cán bộ công chức dần thay thế cho tâm lý cửa quyền, hách dịch từng là rào cản cản trở sự phát triển. Song song với đó, việc đẩy mạnh chuyển đổi số, phân cấp phân quyền và cải cách thủ tục hành chính đã biến những lời hứa thành hành động thiết thực đó là giảm thời gian đi lại, tinh gọn hồ sơ và loại bỏ cơ chế “xin - cho”.

Đồng chí Nguyễn Huy Liệu, cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Quyết Thắng cho biết, trước đây, nhiệm vụ của bộ phận một cửa thường được hiểu là tiếp nhận hồ sơ: hồ sơ đúng thì nhận, chưa đúng thì yêu cầu bổ sung. Quy trình có thể được thực hiện đúng, nhưng người dân vẫn phải đi lại nhiều lần. Nay, yêu cầu đặt ra không dừng ở việc tiếp nhận đúng quy định, mà là hỗ trợ người dân hoàn thành thủ tục đúng quy định. Sự khác biệt chỉ nằm ở vài từ, nhưng phản ánh một chuyển biến quan trọng trong tư duy thực thi công vụ. Cán bộ không chỉ hoàn thành một công đoạn của quy trình hành chính, mà phải chủ động đồng hành để công việc của người dân được giải quyết thuận lợi hơn, kịp thời hơn.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh), nhiều người dân, nhất là người cao tuổi hoặc chưa quen với dịch vụ công trực tuyến, được cán bộ, các bạn tình nguyện viên tận tình hướng dẫn từ đăng nhập, kê khai thông tin, hoàn thiện hồ sơ đến theo dõi kết quả. Thay vì để người dân tự tìm hiểu rồi quay lại nhiều lần, cán bộ hỗ trợ ngay từ đầu, hạn chế những vướng mắc phát sinh trong quá trình làm thủ tục.

Từ thực tế đó có thể thấy, một hệ thống có thể hiện đại, nhưng nếu người vận hành thiếu trách nhiệm hoặc vẫn giữ cách làm cũ thì hiệu quả phục vụ khó được cải thiện. Công nghệ có thể tự động chuyển hồ sơ, đối soát dữ liệu và theo dõi tiến độ, nhưng không thể thay thế sự kiên nhẫn khi hướng dẫn một người cao tuổi, cũng không thể thay thế sự chủ động của cán bộ khi phát hiện vướng mắc và hỗ trợ người dân tháo gỡ ngay từ đầu. Chính những việc tưởng như nhỏ ấy tạo nên sự khác biệt giữa một nền hành chính chỉ giải quyết thủ tục và một nền hành chính thật sự phục vụ nhân dân.

**Lấy người dân làm trung tâm của đổi mới**

Những câu chuyện ở phường Ô Chợ Dừa, ở phường Hồng Bàng hay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có lẽ là những lát cắt từ thực tiễn, phản ánh một yêu cầu ngày càng rõ trong quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và hoạt động của bộ máy Nhà nước: mọi cải cách cuối cùng đều phải hướng tới người dân. Hạnh phúc của

người dân chính là thước đo cho hiệu quả hoạt động của cơ quan công quyền và của chính từng cán bộ công chức.

Đổi mới bộ máy, cải cách thủ tục hay ứng dụng công nghệ chỉ thật sự có ý nghĩa khi kết quả cuối cùng được thể hiện trong đời sống của người dân. Một quy trình được rút ngắn nhưng người dân vẫn phải chờ đợi; một hệ thống được đầu tư hiện đại nhưng khó sử dụng; một hồ sơ được xử lý đúng hạn nhưng người dân không được hướng dẫn đầy đủ thì mục tiêu phục vụ vẫn chưa đạt tới.

Bởi vậy, thước đo của cải cách không chỉ là số lượng thủ tục được số hóa, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến hay thời gian xử lý được cắt giảm. Quan trọng hơn là người dân có tiếp cận được dịch vụ hay không, có bớt phiền hà hay không và quyền lợi chính đáng của họ có được giải quyết kịp thời hay không.

Trong các bài phát biểu và chỉ đạo gần đây, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu phải chuyển mạnh tư duy từ quản lý sang phục vụ; mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và mục tiêu của sự phát triển. Tinh thần ấy không chỉ đặt ra yêu cầu đối với việc hoạch định đường lối, chính sách góp phần phát triển kinh tế đất nước nhanh, mạnh, mà còn đòi hỏi mỗi cấp, mỗi ngành phải trả lời được câu hỏi: triển khai quyết sách này người dân có lợi gì, người dân được gì?

Đó không phải là một cách đặt vấn đề mới, nhưng trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, khi thời cơ, thuận lợi lớn đi cùng là những khó khăn, thách thức không nhỏ, yêu cầu ấy trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Nếu trước đây, hiệu quả quản lý nhiều khi được nhìn qua số lượng văn bản ban hành, số cuộc họp tổ chức hay tiến độ hoàn thành nhiệm vụ thì ngày nay, những thước đo ấy không còn đủ. Một chủ trương đúng không chỉ cần được ban hành kịp thời mà còn phải được tổ chức thực hiện hiệu quả. Một mô hình mới không chỉ dừng lại ở việc triển khai mà phải tạo ra chuyển biến thực chất; một nền hành chính hiện đại không chỉ được nhận diện bằng công nghệ mà trước hết phải được người dân cảm nhận bằng sự thuận tiện, minh bạch và tinh thần phục vụ tốt nhất.

Để những thay đổi ấy trở thành thường xuyên, không thể chỉ dựa vào tinh thần trách nhiệm của một vài cán bộ. Tư duy phục vụ phải được chuyển hóa thành quy chế làm việc, chuẩn mực công vụ và yêu cầu bắt buộc đối với toàn bộ hệ thống. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phải được đánh giá bằng sản phẩm cụ thể, bằng chất lượng giải quyết công việc và bằng mức độ hài lòng thực chất của người dân. Trong quá trình đó, vai trò của người đứng đầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Người đứng đầu không chỉ lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc ban hành kế hoạch hay phân công nhiệm vụ, mà phải sâu sát thực tế, trực tiếp kiểm tra việc thực hiện, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn và chịu



trách nhiệm về kết quả phục vụ trên địa bàn. Khi trách nhiệm được xác định, bộ máy mới tránh được tình trạng việc khó thì đùn đẩy, hồ sơ vướng thì kéo dài, còn người dân phải tự đi tìm câu trả lời giữa các bộ phận.

Cũng cần nhìn nhận rằng, chuyển đổi số không tự động tạo ra một nền hành chính phục vụ. Công nghệ có thể giúp công việc nhanh hơn, minh bạch hơn và dễ kiểm soát hơn, nhưng nó chỉ phát huy giá trị khi được tổ chức theo nhu cầu của người dân.

Với những người chưa có kỹ năng số, người cao tuổi hoặc người ở khu vực còn hạn chế về điều kiện tiếp cận, sự hỗ trợ trực tiếp của cán bộ vẫn là một phần không thể thiếu. Không để ai bị bỏ lại phía sau cũng chính là yêu cầu căn bản của quá trình đổi mới. Có thể người dân sẽ không bao giờ biết phía sau một thủ tục được giải quyết đúng hẹn là bao nhiêu quy trình đã được thay đổi, bao nhiêu dữ liệu đã được kết nối hay bao nhiêu cuộc họp đã diễn ra.

Điều họ cảm nhận được chỉ là công việc của mình hôm nay thuận lợi hơn hôm qua. Nhưng chính từ những điều rất bình dị ấy có thể thấy, đổi mới bộ máy chưa bao giờ là mục tiêu tự thân.

Bộ máy đổi mới để phục vụ nhân dân tốt hơn; cán bộ thay đổi để người dân hài lòng hơn; và mọi cải cách chỉ thật sự hoàn thành khi những chuyển động bên trong hệ thống được chuyển hóa thành những đổi thay trong cuộc sống.

Muốn hạnh phúc của Nhân dân trở thành thước đo của mọi quyết sách thì trước hết, bộ máy phải tự đổi mới vì Nhân dân. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương; Nhà nước tổ chức thực hiện bằng cơ chế, chính sách; còn giá trị của những chủ trương, chính sách ấy cuối cùng lại được kiểm chứng trong chính cuộc sống của Nhân dân.

*Nguồn: nhandan.vn*

## NGHỊ QUYẾT 27-NQ/TW: MỞ KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN, TẠO SỨC BẬT KINH TẾ VÙNG

Nghị quyết số 27-NQ/TW không chỉ mở ra một cách tiếp cận mới về không gian phát triển, mà còn đặt ra yêu cầu thay đổi cách phân bổ nguồn lực, tổ chức đầu tư và đánh giá hiệu quả tăng trưởng.

Nghị quyết số 27-NQ/TW của Bộ Chính trị đặt ra cách tiếp cận mới: tổ chức lại không gian phát triển theo chức năng, lợi thế và chuỗi giá trị, qua đó phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn và hình thành các động lực tăng trưởng có sức lan tỏa.

Nghị quyết nêu rõ, sau hơn 3 năm thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng kinh tế-xã

hội, vai trò của phát triển vùng đã được nhận thức rõ hơn, liên kết vùng được tăng cường, tiềm năng và lợi thế của từng địa phương từng bước được khai thác.

Tuy nhiên, thực tế vẫn cho thấy nhiều điểm nghẽn: quy hoạch còn chồng lấn, thiếu đồng bộ; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu; hành lang kinh tế, cụm liên kết ngành phát triển chậm; một số cực tăng trưởng chưa phát huy đầy đủ vai trò dẫn dắt và liên kết vùng chưa thật sự hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW đặt phát triển vùng vào vị trí là một phương thức tổ chức tăng trưởng quốc gia, đồng thời là công cụ để tổ chức lại không gian phát triển, phân bổ nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đây là điểm có ý nghĩa đặc biệt sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, khi quy mô nhiều địa phương được mở rộng, tạo điều kiện tích hợp tốt hơn các không gian đô thị, công nghiệp, nông nghiệp, biển, cửa khẩu và logistics.

Theo Tiến sỹ Huỳnh Thanh Điền, chuyên gia kinh tế, giảng viên Trường đại học Nguyễn Tất Thành, lâu nay liên kết vùng dù đã được đề cập nhiều nhưng trên thực tế vẫn chủ yếu triển khai theo địa giới hành chính.

Mỗi địa phương tự quy hoạch, đầu tư hạ tầng, chuẩn bị nguồn lực, thu hút đầu tư; thậm chí có tình trạng nhiều địa phương cùng theo đuổi những mục tiêu và ngành nghề tương tự dù lợi thế khác nhau. Điều này dễ dẫn đến đầu tư phân tán, trùng lặp và thiếu kết nối.

Đặc biệt, điểm mới của Nghị quyết số 27-NQ/TW là chuyển từ phát triển riêng lẻ từng địa phương sang xem toàn vùng như một hệ sinh thái thống nhất. Trong không gian đó, mỗi địa phương được phân vai theo chức năng, tiềm năng và lợi thế, đồng thời kết nối với nhau thông qua chuỗi giá trị, hạ tầng, lao động, dữ liệu và các hành lang kinh tế.

Cách tiếp cận này cũng đồng nghĩa với việc không phải địa phương nào cũng cần phát triển đầy đủ mọi ngành, lĩnh vực hay cùng theo đuổi một cơ cấu kinh tế giống nhau. Địa phương có thế mạnh nông nghiệp có thể tập trung phát triển vùng nguyên liệu; nơi có lợi thế công nghiệp đẩy mạnh chế biến, chế tạo; các đô thị lớn đảm nhiệm vai trò trung tâm tài chính, thương mại, khoa học, công nghệ, đào tạo và logistics.

Dẫn chứng về phía địa phương, theo ông Lê Trung Hiếu, Phó Cục trưởng Cục Thống kê (Bộ Tài chính), Nghị quyết số 27-NQ/TW đang mở ra yêu cầu tổ chức lại không gian phát triển theo hướng phát huy thế mạnh và tăng cường liên kết giữa các địa phương.

Thực tế 6 tháng đầu năm 2026 cho thấy Đồng bằng sông Hồng đang hình thành mô hình phát triển dựa trên ba động lực là công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao; logistics và hạ tầng kết nối; đổi mới sáng tạo và dịch vụ hiện đại. Đây cũng là cơ

sở để hình thành những cực tăng trưởng mới, có sức lan tỏa rộng hơn trong toàn vùng và cả nước.

Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng xác định hoàn thiện cơ chế phối hợp, điều phối và huy động nguồn lực vùng thật sự mạnh, thực chất, hiệu quả là một khâu đột phá. Đối với các công trình liên vùng, nguyên tắc được đặt ra là các địa phương cùng quyết định, cùng góp vốn, cùng chịu trách nhiệm và cùng hưởng lợi; những công trình có ý nghĩa chiến lược quốc gia phải có cơ chế điều phối thống nhất và một đầu mối chịu trách nhiệm.

Tiến sĩ Huỳnh Thanh Điền cho rằng, liên kết vùng trước hết phải được thiết kế từ tư duy hoạch định chính sách và giao mục tiêu của Trung ương. Các chủ trương, quy hoạch, chương trình đầu tư và chỉ tiêu phát triển cần được xem xét trên tổng thể vùng, sau đó mới phân bổ thành nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương. Nếu mục tiêu và nguồn lực vẫn được giao riêng lẻ theo từng tỉnh, thành phố thì rất khó khắc phục tư duy cục bộ và tình trạng cạnh tranh lẫn nhau.

Từ mục tiêu chung của vùng, cần xác định rõ chức năng, lợi thế và trách nhiệm của từng địa phương, đồng thời hoàn thiện khung pháp lý cho phát triển vùng. Với mỗi dự án liên vùng, cần có một cơ quan hoặc địa phương làm đầu mối, chịu trách nhiệm xuyên suốt từ chuẩn bị, huy động vốn, triển khai đến vận hành.

Nguyên tắc “cùng góp vốn, cùng chịu trách nhiệm và cùng hưởng lợi” cũng phải được cụ thể hóa bằng cơ chế tài chính rõ ràng, từ mức đóng góp, phân chia nguồn thu, chi phí vận hành đến trách nhiệm xử lý rủi ro.

Theo các chuyên gia kinh tế, Hội đồng điều phối vùng muốn hoạt động thực chất phải có thực quyền, bộ phận chuyên trách, nguồn lực hoạt động và hệ thống dữ liệu dùng chung; đồng thời, được tham gia lựa chọn dự án ưu tiên, điều phối nguồn lực, giám sát tiến độ và xử lý vướng mắc.

Theo Tiến sĩ Huỳnh Thanh Điền, mỗi dự án hạ tầng lớn cần được xem như một “đơn hàng phát triển công nghiệp.” Ngay từ giai đoạn chuẩn bị phải xác định những công nghệ, thiết bị và công đoạn mà doanh nghiệp trong nước có thể tham gia và từng bước làm chủ; đồng thời xây dựng lộ trình nâng tỷ lệ nội địa hóa phù hợp với các cam kết quốc tế.

Chính sách đấu thầu cũng cần tạo điều kiện để doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn, không chỉ ở các công đoạn có giá trị thấp. Tiêu chí lựa chọn cần tính đến giá trị tạo ra trong nước, mức độ chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, khả năng sử dụng nhà cung cấp nội địa và hiệu quả trong toàn bộ vòng đời dự án.

Cùng với đó, cần hình thành mạng lưới liên kết giữa doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, viện nghiên cứu, trường đại học và các cụm công nghiệp hỗ trợ dọc

các hành lang kinh tế. Khi đó, đầu tư hạ tầng không chỉ tạo ra công trình mà còn trở thành quá trình tích lũy công nghệ, kinh nghiệm và năng lực sản xuất cho doanh nghiệp Việt Nam.

Đề Nghị quyết số 27-NQ/TW sớm đi vào cuộc sống, theo Tiến sĩ Huỳnh Thanh Điền, trước hết cần có quy hoạch vùng chất lượng, phân vai rõ cho từng địa phương và cụ thể hóa bằng các chương trình, dự án có đầu mối, nguồn lực, tiến độ và trách nhiệm rõ ràng. Cùng với đó là luật hóa cơ chế liên kết vùng, xây dựng các quy chuẩn chung về quy hoạch, hạ tầng, môi trường và dữ liệu, tránh tình trạng mỗi địa phương áp dụng một cách khác nhau.

Nghị quyết số 27-NQ/TW vì vậy không chỉ mở ra một cách tiếp cận mới về không gian phát triển, mà còn đặt ra yêu cầu thay đổi cách phân bổ nguồn lực, tổ chức đầu tư và đánh giá hiệu quả tăng trưởng.

Khi mỗi địa phương phát huy đúng lợi thế, các cực tăng trưởng thực sự dẫn dắt và cơ chế điều phối đủ mạnh để kết nối nguồn lực, không gian phát triển vùng sẽ không còn là “phép cộng” của những nền kinh tế địa phương, mà trở thành một chỉnh thể thống nhất, có khả năng tạo sức bật mới cho tăng trưởng quốc gia.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ HOÀN THIỆN 20 DỰ ÁN LUẬT, NGHỊ QUYẾT

Văn phòng Chính phủ vừa có Văn bản số 9164/VPCP-PL ngày 09/9/2026 gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ về việc hoàn thiện, trình Quốc hội các dự án luật, nghị quyết.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, để đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện, trình Quốc hội hồ sơ các dự án luật, nghị quyết đã được Chính phủ xem xét, cho ý kiến; đồng thời chuẩn bị tốt nội dung Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9/2026 (ngày 15/9/2026), Văn phòng Chính phủ đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ.

Cụ thể, các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp khẩn trương tiếp thu ý kiến của Chính phủ tại Nghị quyết số 247/NQ-CP ngày 20/8/2026 và Nghị quyết số 257/NQ-CP ngày 28/8/2026 về Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8/2026, hoàn thiện hồ sơ **12 dự án luật**, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng quy định.

### **12 dự án luật bao gồm:**

- 1- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội;
- 2- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;
- 3- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tài nguyên;
- 4- Luật Đấu thầu (sửa đổi);
- 5- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- 6- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi);
- 7- Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi);
- 8- Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi);
- 9- Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh;
- 10- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;
- 11- Luật Phát triển công nghiệp văn hóa;
- 12- Luật Văn bản quy phạm pháp luật.

### **Hoàn thiện hồ sơ 08 dự án luật, nghị quyết trước 13/9/2026**

Đồng thời, các Bộ tập trung chuẩn bị nội dung Phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9/2026.

Trong đó, các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Công an, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương hoàn thiện hồ sơ **08 dự án luật, nghị quyết** theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ **trước ngày 13/9/2026** và chịu trách



nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ trình hồ sơ các dự án luật, nghị quyết. Cụ thể:

Bộ Tài chính: (1) Luật Ngân sách nhà nước (hợp nhất); (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư; (3) Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Bộ Xây dựng: (1) Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); (2) Luật Nhà ở (sửa đổi).

Bộ Công an: Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (sửa đổi).

Bộ Nội vụ: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (sửa đổi).

Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Luật Đất đai (sửa đổi).

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp sớm tổ chức thẩm định hồ sơ dự án luật, nghị quyết theo đề nghị của các Bộ; hoàn thiện các báo cáo thẩm định, gửi cơ quan chủ trì soạn thảo để nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý hồ sơ dự án luật, nghị quyết; đẩy nhanh tiến độ rà soát nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hồ sơ dự án luật, nghị quyết sau thẩm định theo đúng Quy chế làm việc của Chính phủ.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

## NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM, TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT TRONG XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu vừa ký Công văn số 1093/TTg-PL ngày 8/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu

Công văn nêu: Nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động rà soát, hoàn thiện các dự án luật, nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội khóa XVI theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, bảo đảm tuân thủ Đề án Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội đã được thông qua. Trường hợp cần đề xuất điều chỉnh, bổ sung Chương trình lập pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ phải làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, hồ sơ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chỉ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 262 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết ngay vấn đề thực sự cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn đối với trường hợp xây dựng luật, nghị quyết

có hồ sơ được gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội sau thời hạn 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội.

### **Chỉ luật hóa những nội dung đã rõ, được thực tiễn kiểm nghiệm**

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu rà soát kỹ lưỡng các nội dung đã được quy định tại các nghị quyết của Chính phủ ban hành theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; đối với những nội dung đề xuất luật hóa, đặc biệt là những nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh cần làm rõ cơ sở đề xuất, đánh giá tác động, tuân thủ nguyên tắc chỉ luật hóa những nội dung đã rõ, được thực tiễn kiểm nghiệm và phát huy hiệu quả, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các Cơ quan thẩm tra của Quốc hội trong toàn bộ quy trình xây dựng pháp luật, từ khâu nghiên cứu, tổng kết, đánh giá tác động chính sách, soạn thảo, thẩm tra, chỉnh lý, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết.

Đồng thời, tuân thủ nghiêm các quy định về thành phần và trách nhiệm tham gia các phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phiên họp thẩm tra của các Cơ quan của Quốc hội và các cuộc họp rà soát kỹ thuật trước khi trình ban hành văn bản. Các bộ, cơ quan ngang bộ phải cử đại diện có thẩm quyền tham gia các cuộc họp và tham gia xuyên suốt cả quá trình để bảo đảm việc tiếp thu, chỉnh lý được liền mạch, thống nhất. Thành phần tham dự các cuộc họp có trách nhiệm thay mặt cho Cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến tại cuộc họp.

### **Nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính sách, không để nợ đọng văn bản**

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính sách, soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến, tham vấn chính sách đầy đủ, thực chất của các cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và các chuyên gia, nhà khoa học; bảo đảm chất lượng của dự thảo văn bản quy định chi tiết trình kèm theo hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết; tập trung rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trước khi ban hành, bảo đảm đồng bộ, thống nhất về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó cần xác định thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết cũng như điều khoản giao quy định chi tiết, bảo đảm khoảng thời gian hợp lý, khả thi để các cơ quan có thời gian xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phải quán triệt triển khai nghiêm túc Kết luận số 235/KL-UBTVQH16 ngày 4/9/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng kết Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI; khẩn trương soạn thảo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất; không để xảy ra tình trạng chậm tiến độ, nợ đọng văn bản mới làm phát sinh khoảng trống pháp lý. Trường hợp luật, nghị quyết hoặc nội dung giao quy định chi tiết có hiệu lực từ ngày 1/10/2026, các bộ, cơ quan ngang bộ tập trung soạn thảo ngay các văn bản quy định chi tiết theo trình tự, thủ tục rút

gọn, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước ngày 15/9/2026 để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20/9/2026.

Nguồn: bao chinhphu.vn

## 5 GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM XÂY DỰNG QUAN HỆ LAO ĐỘNG HÀI HÒA, ỔN ĐỊNH VÀ TIẾN BỘ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 10/9/2026 ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo (Kế hoạch).

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả Chỉ thị số 37-CT/TW, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, người lao động, người sử dụng lao động và tổ chức đại diện của các bên trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; bảo đảm phù hợp với yêu cầu, bối cảnh mới và định hướng của Đảng về an ninh quốc gia, hội nhập quốc tế, đổi mới mô hình phát triển Việt Nam.

Đồng thời, xác định nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, lộ trình phù hợp, đề cao tính chủ động của các bộ, cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới trong giai đoạn 2026 - 2030 và từng thời kỳ.

Kế hoạch đưa ra 5 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gồm:

**Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, thúc đẩy xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ:**

Các bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động về những nhiệm vụ chủ yếu về xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới đối với toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

**Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động:**

Để hoàn thiện hệ thống pháp luật về quan hệ lao động và tăng cường quản lý nhà nước về quan hệ lao động, Bộ Nội vụ chủ trì, xây dựng, trình Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động; tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các bên trong quan hệ lao động thực hiện hiệu quả các quy định

của pháp luật về lao động; tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách tiền lương đối với người lao động...

Nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động, Bộ Nội vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực đối với đội ngũ công chức, viên chức, hòa giải viên lao động, trọng tài viên lao động và các chủ thể có liên quan để đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, quản lý tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động, đình công.

Đồng thời, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại doanh nghiệp nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, phòng ngừa tranh chấp lao động, đình công và hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

Bên cạnh đó, phối hợp với các bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nghiên cứu, xây dựng và từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu về lao động, quan hệ lao động; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích, dự báo tình hình quan hệ lao động để phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ các bên trong quan hệ lao động.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình; kịp thời phối hợp, hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động, hạn chế tranh chấp kéo dài và các vụ việc phức tạp về quan hệ lao động...

### **Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn:**

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đổi mới phương thức và thúc đẩy việc tuyên truyền, tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động, thu hút người lao động và tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp tham gia vào hệ thống Công đoàn Việt Nam; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, trong đó ưu tiên những nơi có đông lao động, quan hệ lao động tiềm ẩn những vấn đề phức tạp; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thực hiện có hiệu quả biện pháp hỗ trợ, bảo vệ đoàn viên, cán bộ công đoàn, tổ chức công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật để tổ chức công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp thực sự vững mạnh nhất...

### **Thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể:**

Bộ Nội vụ tăng cường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý lao động tại địa phương tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các bên trong quan hệ lao động; tăng cường các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật để các bên tham gia có hiệu quả vào các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.

Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các tổ chức đại diện khác của người sử dụng lao động tăng cường các hoạt động hỗ trợ đối với doanh nghiệp để tham gia có hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết thỏa ước lao động tập thể ở phạm vi doanh

ng nghiệp, nhóm doanh nghiệp và cấp ngành để xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ...

**Giải quyết tốt tranh chấp lao động và đình công:**

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố rà soát, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế hòa giải lao động, trọng tài lao động để các thiết chế này tham gia tích cực, có hiệu quả trong việc giải quyết các tranh chấp lao động.

Bộ Công an kịp thời phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn, xử lý những hành vi lợi dụng, lôi kéo, kích động, ép buộc người lao động gây rối an ninh, trật tự.

Đối với các tỉnh, thành phố có đông lao động, doanh nghiệp, khu công nghiệp thuộc các vùng kinh tế trọng điểm, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tranh chấp lao động chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện thí điểm mô hình giải quyết tranh chấp lao động với việc bố trí một số hòa giải viên lao động, trọng tài viên lao động chuyên trách theo hướng hòa giải viên lao động, trọng tài viên lao động vừa thực hiện giải quyết tranh chấp lao động, vừa hỗ trợ phát triển quan hệ lao động...

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH CẤP PHÉP CƠ SỞ ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN THUYỀN VIÊN HÀNG HẢI

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc thay mặt Chính phủ ký ban hành Nghị định số 348/2026/NĐ-CP ngày 08/9/2026 quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải.

Nghị định quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; trình tự, thủ tục để cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; đánh giá, tạm dừng hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải. Nghị định áp dụng đối với các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải; tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải; các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải, tuyển dụng và cung ứng thuyền viên hàng hải tại Việt Nam.

Về điều kiện về cơ sở vật chất và giảng viên của cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải, Nghị định quy định như sau:

**Điều kiện về cơ sở vật chất**

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.
- Có Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 hoặc ISO 21001 còn hiệu lực.



3. Có cơ sở dữ liệu quản lý công tác đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ của thuyền viên hàng hải để tra cứu theo quy định của Công ước STCW và thực hiện kết nối vào cơ sở dữ liệu quản lý thuyền viên của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải.

#### **Điều kiện về giảng viên**

1. Giảng viên dạy lý thuyết thực hiện giảng dạy chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với môn học, chương trình đào tạo, huấn luyện được phân công giảng dạy.

2. Giảng viên dạy thực hành phải có:

a) Giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính hoặc chứng chỉ do Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO), đơn vị được IMO công nhận cấp theo Quy tắc 1/6 của Công ước STCW;

b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn chức danh tối thiểu là Đại phó tàu từ 3000 GT trở lên hoặc Máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên; Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của từng chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

#### **Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải**

##### ***Nghị định quy định các trường hợp được cấp Giấy chứng nhận gồm:***

a) Cấp lần đầu đối với các cơ sở đào tạo, huấn luyện đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định này;

b) Thay đổi thông tin về tên cơ sở đào tạo, huấn luyện đã ghi trên Giấy chứng nhận;

c) Thay đổi địa điểm đào tạo, huấn luyện đã ghi trên Giấy chứng nhận.

Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên hàng hải theo quy định tại Nghị định này.

Tổ chức nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc gửi qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

##### ***Hồ sơ bao gồm:***

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử tờ khai theo **Mẫu số 01** quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trong trường hợp không khai thác được thông tin trên cơ sở dữ liệu dùng chung);

c) Bản chính hoặc bản điện tử có ký số Báo cáo thuyết minh các điều kiện bảo đảm cho hoạt động đào tạo, huấn luyện theo **Mẫu số 02** quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (đối với trường hợp cấp lần đầu hoặc cấp do thay đổi địa điểm đào tạo, huấn luyện).

**Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, thực hiện theo quy trình sau:**

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hướng dẫn ngay cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đúng thời gian quy định;

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, nếu hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, gửi cho tổ chức đã nộp hồ sơ;

c) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, chậm nhất 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ thông qua tài khoản của tổ chức trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

#### Trình tự xử lý hồ sơ:

a) Trường hợp cấp Giấy chứng nhận lần đầu hoặc cấp do thay đổi thông tin về địa chỉ đào tạo, huấn luyện đã ghi trên giấy chứng nhận: Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tổ chức kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

b) Trường hợp cấp do thay đổi thông tin tên cơ sở đào tạo, huấn luyện đã ghi trong Giấy chứng nhận: chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam thực hiện cấp Giấy chứng nhận theo **Mẫu số 03** quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

c) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả dưới dạng bản điện tử; trường hợp tổ chức có yêu cầu nhận bản giấy thì Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam cấp đồng thời bản điện tử và bản giấy cho tổ chức. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trả kết quả thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính theo yêu cầu của tổ chức; đồng thời thực hiện thông báo trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính dưới dạng bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc thay mặt Chính phủ ký ban hành Nghị định số 347/2026/NĐ-CP ngày 08/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của 4 Nghị định.

Trong đó, đáng chú ý là nội dung sửa đổi Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình.

### **Sửa quy định xử phạt vi phạm về đăng ký và quản lý cư trú**

Cụ thể, Nghị định số 347/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2, điểm b khoản 3, điểm d khoản 4 Điều 10 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP về xử phạt vi phạm quy định về đăng ký và quản lý cư trú.

Theo đó phạt tiền từ 2-4 triệu đồng đối với cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà ở tập thể, cơ sở chữa bệnh, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở lưu trú ở khu công nghiệp và các cơ sở khác có chức năng lưu trú không thực hiện thông báo lưu trú từ 01 đến 03 người lưu trú.

Phạt tiền từ 4-8 triệu đồng đối với cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà ở tập thể, cơ sở chữa bệnh, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở lưu trú ở khu công nghiệp và các cơ sở khác có chức năng lưu trú không thực hiện thông báo lưu trú từ 04 đến 08 người lưu trú.

Phạt tiền từ 8-12 triệu đồng đối với cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà ở tập thể, cơ sở chữa bệnh, cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở lưu trú ở khu công nghiệp và các cơ sở khác có chức năng lưu trú không thực hiện thông báo lưu trú từ 09 người lưu trú trở lên.

### **Sửa đổi, bổ sung việc xử phạt vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng con dấu**

Nghị định số 347/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16 về vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng con dấu.

Theo đó, phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 1 triệu đồng đối với hành vi: để quá 02 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện mất Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu nhưng cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước không thực hiện thủ tục đăng ký lại mẫu con dấu. Ngoài ra, mức phạt này cũng áp dụng đối với hành vi để Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu bị hỏng nhưng cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước không thực hiện thủ tục đăng ký lại mẫu con dấu.

### **Bãi bỏ việc áp dụng xử phạt vi phạm hành chính đối với một số vi phạm**

Nghị định số 347/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 7, điểm a khoản 8 Điều 15 về hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Cụ thể:

Sửa đổi bổ sung điểm c khoản 7 như sau:

“c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c và h khoản 3; điểm c khoản 4 và điểm b, điểm đ khoản 5 Điều này;”.

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 như sau:

“a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm đ, i, k và l khoản 3; các điểm a, d, đ và k khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều này;”.

Đáng chú ý, Nghị định số 347/2026/NĐ-CP đã bãi bỏ điểm i, điểm k khoản 2 và các điểm m, n và r khoản 3, điểm d khoản 5 Điều 15. Theo đó, các hành vi vi phạm sau đây sẽ không còn áp dụng việc xử phạt vi phạm hành chính khi Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/9/2026:

- Cung cấp dịch vụ sử dụng súng bắn sơn cho khách hàng dưới 18 tuổi;
- Không bố trí nhân viên y tế trực tại địa điểm diễn ra dịch vụ cung ứng sử dụng súng bắn sơn để xử lý khi có sự cố xảy ra trong thời gian cung ứng dịch vụ này;
- Bán hoặc cung cấp thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên cho những đối tượng không có giấy phép sử dụng loại thiết bị trên hoặc có giấy phép sử dụng nhưng không đúng nội dung ghi trong giấy phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Sản xuất, nhập khẩu, mua, bán thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên vượt quá tiêu chuẩn về âm thanh, ánh sáng đối với các thiết bị còi, đèn theo quy định của pháp luật;
- Bán hoặc cung cấp thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc đồng ý bằng văn bản;
- Sử dụng vũ lực, đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng các biện pháp khác mà pháp luật không cho phép để tiến hành đòi nợ.

Nguồn: [baochinhphu.vn](http://baochinhphu.vn)

## ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH CHO TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc ký thay Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 342/2026/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Trong đó, Nghị định nêu rõ quy định về thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa, các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh.

### **Hoạt động mua bán hàng hóa của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Nghị định quy định tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có quyền xuất khẩu, được xuất khẩu ra nước ngoài và khu vực hải quan riêng các hàng hóa: Hàng hóa mua tại Việt Nam; hàng hóa do tổ chức kinh tế đó đặt gia công tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam, theo các điều kiện sau:

- Hàng hóa xuất khẩu không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, danh mục hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, danh mục hàng hóa không được quyền xuất khẩu trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép, theo điều kiện, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải có giấy phép hoặc đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có quyền nhập khẩu, được nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài và khu vực hải quan riêng vào Việt Nam, theo các điều kiện sau:

- Hàng hóa nhập khẩu không thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, danh mục hàng hóa tạm ngừng nhập khẩu, danh mục hàng hóa không được quyền nhập khẩu trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu theo giấy phép, theo điều kiện, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải có giấy phép hoặc đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Nghị định nêu rõ tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã có quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ, được bán buôn, bán lẻ hàng hóa sản xuất, gia công tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam.

Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

### **Cấp Giấy phép kinh doanh**

Nghị định quy định: Giấy phép kinh doanh được cấp cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các hoạt động sau:

- Thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa, không bao gồm hàng hóa quy định tại điểm d mục 4 dưới đây;

- Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn hàng hóa quy định tại điểm c mục 4 dưới đây;

- Thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa quy định tại điểm d mục 4 dưới đây;

- Cung cấp dịch vụ logistics; trừ các phân ngành dịch vụ logistics mà Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Cho thuê hàng hóa, không bao gồm cho thuê tài chính; trừ cho thuê trang thiết bị xây dựng có người vận hành;

- Cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại, không bao gồm dịch vụ quảng cáo;

- Cung cấp dịch vụ trung gian thương mại;

- Quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại tích hợp;

- Cung cấp dịch vụ tổ chức đấu thầu hàng hóa, dịch vụ.

### **Điều kiện, tiêu chí và căn cứ cấp Giấy phép kinh doanh**

1- Nhà đầu tư nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Điều kiện về tiếp cận thị trường tại Điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước, vùng lãnh thổ đó là thành viên và được nhà đầu tư nước ngoài lựa chọn áp dụng theo quy định pháp luật về đầu tư. Nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng điều kiện này trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh theo quy định tại Nghị định này tại Việt Nam;



b) Không còn nợ thuế quá hạn trong trường hợp đã thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam từ 01 năm trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ.

2- Nhà đầu tư nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chí sau:

a) Các điều kiện quy định tại điểm b mục 1;

b) Các tiêu chí sau: Phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan; phù hợp với mức độ cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước trong cùng lĩnh vực hoạt động trong thời gian 01 năm tính đến ngày nộp hồ sơ.

3- Trường hợp dịch vụ kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên:

a) Nhà đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại mục 1 nêu trên phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chí quy định tại mục 1 và điểm b mục 2;

b) Nhà đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại mục 2 phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chí quy định tại mục 2.

4- Trường hợp hàng hóa kinh doanh chưa được cam kết mở cửa thị trường trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ; gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí):

a) Nhà đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại mục 1 phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chí quy định tại mục 1, điểm b mục 2 và điểm c, d mục 4 này, theo các hàng hóa tương ứng;

b) Nhà đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp quy định tại mục 2 phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chí quy định tại mục 2 và điểm c, d mục 4 này, theo các hàng hóa tương ứng;

c) Đối với hàng hóa là dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ, Cơ quan cấp Giấy phép xem xét cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đáp ứng một trong điều kiện sau:

- Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án sản xuất dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ tại Việt Nam;

- Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án sản xuất hoặc đã được phép phân phối tại Việt Nam máy móc, thiết bị, hàng hóa có sử dụng dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn có nguồn gốc từ dầu mỏ.

d) Đối với hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm đã ghi hình; sách, báo và tạp chí, Cơ quan cấp Giấy phép xem xét cấp phép thực hiện quyền phân phối bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ dưới hình thức cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, siêu thị để bán lẻ tại các cơ sở bán lẻ đó.

5- Cơ quan cấp Giấy phép xem xét việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí và căn cứ các nội dung sau để quyết định cấp Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp quy định tại mục 2, 3 và 4 nêu trên:

a) Đối với trường hợp quy định tại mục 3 và 4: Sự phù hợp với chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương, vùng, quốc gia; tiến trình đàm phán và mở cửa thị trường của Việt Nam.

b) Đối với trường hợp quy định tại mục 2: Nội dung quy định tại điểm a mục 5 này; quan hệ ngoại giao, vấn đề an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

### **Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh**

Theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đặt trụ sở chính thực hiện việc: cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh.

Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng về vấn đề an ninh quốc gia trong các trường hợp sau:

- Trường hợp quy định tại mục 2, điểm b mục 3, điểm b mục 4 nêu trên;
- Nhà đầu tư nước ngoài chi phối tổ chức kinh tế là chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp là nền tảng số lớn theo quy định pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và thương mại điện tử.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## **CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CHO CÔNG NGHIỆP CHẾ TẠO PHỤC VỤ NGÀNH ĐIỆN LỰC**

Chính phủ ban hành Nghị định số 344/2026/NĐ-CP quy định về ứng dụng khoa học, công nghệ và phát triển công nghiệp chế tạo trong lĩnh vực điện lực; trong đó, quy định rõ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho công nghiệp chế tạo phục vụ ngành điện lực.

Nghị định nêu rõ chính sách ưu đãi chung cho các doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện trong lĩnh vực điện lực; cơ chế sử dụng hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn quan trọng trong lĩnh vực điện lực; cơ chế đặt hàng và ưu đãi đối với sản phẩm thiết bị điện; cung ứng hạng mục, thiết bị và dịch vụ được sản xuất trong nước; hỗ trợ thử nghiệm, đánh giá và chứng nhận sản phẩm; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực điện lực; hỗ trợ về nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

### **Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt**

Về chính sách ưu đãi chung cho các doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện trong lĩnh vực điện lực, Nghị định quy định doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện thuộc Danh mục hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn quan trọng để duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia phải được sản xuất và cung cấp trong nước ở một số công đoạn; Danh mục hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực điện lực khuyến khích sản xuất và cung ứng trong nước được hưởng các ưu đãi của ngành nghề sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm

theo quy định của pháp luật về đầu tư, thuế, đất đai, chế độ kế toán và pháp luật có liên quan khác.

Doanh nghiệp khi thực hiện Dự án đầu tư sản xuất thiết bị điện thuộc Danh mục nêu trên có quy mô vốn đầu tư, tiến độ giải ngân theo quy định của Chính phủ, đáp ứng các tiêu chí về công nghệ cao, chuyển giao công nghệ; doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị sản xuất trong nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được hưởng các hình thức ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo quy định tại pháp luật đầu tư và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Cơ chế sử dụng hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn quan trọng trong lĩnh vực điện lực**

Điều 7 Nghị định nêu rõ cơ chế sử dụng hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn quan trọng trong lĩnh vực điện lực như sau:

1- Các hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn thuộc Danh mục hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn quan trọng để duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia phải được sản xuất và cung cấp trong nước ở một số công đoạn được đặt hàng theo quy định của pháp luật về đấu thầu đối với trường hợp lần đầu được sản xuất, cung cấp trong nước.

2- Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hạng mục, thiết bị và dịch vụ thuộc Danh mục hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn quan trọng để duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia phải được sản xuất và cung cấp trong nước ở một số công đoạn có trách nhiệm thông tin, chào hàng để phục vụ việc đặt hàng, cung ứng, sử dụng trong nước.

### **Cơ chế đặt hàng và ưu đãi đối với sản phẩm thiết bị điện**

Nhà nước xem xét giao thực hiện theo cơ chế đặt hàng cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hạng mục, sản phẩm thiết bị và dịch vụ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 7 nêu trên khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản xuất, chế tạo trong nước được đánh giá, thử nghiệm, kiểm định đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định;

- Hình thành từ kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo đáp ứng các điều kiện về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, bảo vệ môi trường và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Giá và khối lượng đặt hàng được xác định trên cơ sở chi phí sản xuất, cung ứng hợp lý, hợp lệ, cộng với một khoản lợi nhuận hợp lý theo quy định của pháp luật về giá. Nhà cung cấp có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng các chi phí này và thực hiện kiểm toán độc lập đối với giá đặt hàng theo quy định.

### **Nhà cung cấp nhận đặt hàng được hưởng các cơ chế sau đây:**

- Được ưu đãi về giá (không quá 10% so với giá thành sản phẩm nhập khẩu tương tự) khi tính giá đặt hàng đối với sản phẩm nhận đặt hàng;

- Được miễn các yêu cầu, điều kiện về kinh nghiệm khi tham gia đặt hàng;

- Được loại trừ trách nhiệm hành chính, miễn trách nhiệm dân sự, loại trừ trách nhiệm hình sự nếu đã tuân thủ đầy đủ quy trình, quy định về nghiên cứu khoa học, công nghệ, về đặt hàng và không có mục đích vụ lợi, không có hành vi gian lận hay cố ý vi phạm pháp luật trong trường hợp gây thiệt hại cho Nhà nước.

### **Hỗ trợ thử nghiệm, đánh giá và chứng nhận sản phẩm**

Tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu công nghệ, phát triển các hạng mục, thiết bị, dịch vụ tư vấn quan trọng để duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia phải được sản xuất và cung cấp trong nước ở một số công đoạn được hỗ trợ 50% kinh phí sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm, phòng hỗ trợ thiết kế và thiết bị nghiên cứu dùng chung, trung tâm thử nghiệm, đo lường, kiểm định, giám định của Nhà nước để phát triển sản phẩm.

### **Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực điện lực**

Tổ chức, doanh nghiệp tiến hành các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ trong công nghiệp chế tạo phục vụ ngành điện lực được hưởng các hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về chuyển đổi số.

Nhà nước hỗ trợ thành lập các Tổ hợp công nghiệp, dịch vụ năng lượng để hình thành hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, thương mại hóa các sản phẩm công nghiệp chế tạo và cung ứng các dịch vụ phụ trợ cho ngành điện lực.

### **Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước**

Doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện được hưởng các hỗ trợ tín dụng như sau:

- Được hỗ trợ vay vốn tín dụng đầu tư theo quy định của pháp luật về tín dụng đầu tư của Nhà nước trong Danh mục hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn quan trọng để duy trì cung cấp điện liên tục, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia phải được sản xuất và cung cấp trong nước ở một số công đoạn; Danh mục hạng mục, thiết bị và dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực điện lực khuyến khích sản xuất và cung ứng trong nước.

- Được ưu tiên vay từ các quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, quỹ hỗ trợ về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển, chế tạo thử nghiệm sản phẩm thiết bị điện.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

### \* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 1715/QĐ-TTg, điều động, bổ nhiệm ông Trần Trung Tính, Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ giữ chức Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Quyết định số 1716/QĐ-TTg, điều động, bổ nhiệm ông Phạm Thành Ngại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ chức Phó Tổng Thanh tra Chính phủ.
- Quyết định số 1717/QĐ-TTg, bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Sơn, Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than giữ chức Thứ trưởng Bộ Công Thương.
- Quyết định số 1718/QĐ-TTg, điều động, bổ nhiệm ông Lê Trọng Yên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ chức Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Quyết định số 1719/QĐ-TTg, điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tuấn, Giám đốc Công an Thành phố Huế giữ chức Phó Tổng Thanh tra Chính phủ.

### \* Tỉnh Đồng Tháp

- Ông Nguyễn Thanh Nhân, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp, giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

*Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn và vov.vn*